



BẢN TIN CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 41/2024
Từ 14/10 - 18/10/2024

TIN NỔI BẬT CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ ĐỒNG LÒNG GIẢI QUYẾT NHỮNG VƯỚNG MẮC TRONG XÂY DỰNG PHÁP LUẬT

Sáng ngày 15/10/2024, tại trụ sở Chính phủ diễn ra Hội nghị Ban cán sự Đảng Chính phủ với Đảng đoàn Quốc hội về kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV. Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn đồng chủ trì hội nghị. Đây là lần thứ hai trong vòng 1 tháng, hai bên phối hợp tổ chức hội nghị nhằm bàn bạc kỹ lưỡng những nội dung sẽ thông qua và cho ý kiến tại Kỳ họp tới đây.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại hội nghị

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cho biết, ngay sau kỳ họp thứ 7, Chính phủ đã bắt tay ngay vào công việc chuẩn bị cho kỳ họp thứ 8. Theo đó, Chính phủ đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo chuẩn bị việc đôn đốc, phân công. Riêng Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 15 văn bản chỉ đạo phân công, đôn đốc với tinh thần 5 rõ, “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ”.

Thủ tướng Chính phủ đánh giá kỳ họp thứ 8 là kỳ họp “kỷ lục” bởi số lượng các dự thảo luật thông qua và cho ý kiến nhiều nhất từ đầu nhiệm kỳ đến nay: “Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đặc biệt quan tâm ưu tiên nguồn lực tích cực chuẩn bị đối với các dự án luật trình Quốc hội xem xét, thông qua, để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc khơi thông mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Tinh thần của Hội nghị Trung ương 10 là chỉ có bàn làm, không bàn lùi. Trong tình hình đất nước hiện nay, với tinh thần mới, kỷ nguyên vươn mình của đất nước, chúng ta phải làm việc nhiều hơn, phải tích cực hơn, phải tăng tốc hơn, để bút phá hơn, quyết liệt hơn, trọng tâm, trọng điểm hơn, để chúng ta tiến lên, cùng bút phá trong quá trình phát triển của đất nước trong bối cảnh hiện nay. Để chúng ta khẳng định tầm vóc của đất nước, khẳng định sự lớn mạnh của dân tộc ta trong một bối cảnh tình hình thế giới khó khăn như hiện nay”.

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

Thủ tướng Chính phủ nhắc lại tinh thần của Hội nghị Trung ương 10 là tăng phân cấp, phân quyền, đi đôi với phân bổ nguồn lực, tăng năng lực thực thi của các cấp, đồng thời tăng cường giám sát, kiểm tra, kiểm soát đầu ra nhiều hơn; chuyển tư duy xây dựng pháp luật từ vừa phải tập trung vào quản lý, nhưng vừa phải mở rộng không gian phát triển và đặc biệt là khuyến khích đổi mới sáng tạo những cách làm hay, hiệu quả tốt.

Trên tinh thần đó, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, cần tăng cường giám sát, kiểm tra; đồng thời xóa bỏ tình trạng quan liêu bao cấp, xin - cho trong xây dựng pháp luật, đặc biệt là giảm thủ tục hành chính, song song với đó là phân cấp, phân quyền mạnh hơn các Bộ, các ngành, các địa phương.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đề nghị Quốc hội, Chính phủ đã quyết liệt rồi, thì quyết liệt hơn, đã nỗ lực rồi cần nỗ lực hơn, quyết tâm rồi, cần quyết tâm hơn để tạo đột phá từ nay đến cuối năm và năm 2025, để đất nước ta bước sang kỷ nguyên mới.

Thủ tướng Chính phủ mong Quốc hội, Chính phủ thấm nhuần tinh thần này để tư duy, hành động và phối hợp với nhau thật tốt, tạo động lực, truyền cảm hứng cho các Bộ, các ngành, các địa phương, cho người dân, doanh nghiệp.

Đánh giá cao tinh thần của Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn khi cho rằng, vương ở đâu, tháo ở đó, mắc ở cấp nào thì cấp đó phải gỡ, Thủ tướng Chính phủ cho rằng, Quốc hội, Chính phủ đồng lòng, giải quyết những khó khăn, vướng mắc để phát triển. Đây cũng chính là trách nhiệm, nghĩa vụ cũng như sự mong đợi của Nhân dân đối với Ban chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Đảng Đoàn Quốc hội cũng như Ban cán sự Đảng Chính phủ.

Tại Hội nghị, các thành viên của Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã cho ý kiến về những nội dung cụ thể; những vướng mắc cần tháo gỡ; những đề xuất, kiến nghị nhằm chuẩn bị kỹ lưỡng, chu đáo cho từng dự án luật.

Phát biểu kết luận Hội nghị, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn cho biết, Kỳ họp này có ý nghĩa rất quan trọng, Quốc hội sẽ thảo luận, quyết định nhiều vấn đề để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thể chế, chính sách, khơi thông nguồn lực, khắc phục các điểm nghẽn, tất cả vì phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng an ninh, đời sống của Nhân dân, nhất là sau ảnh hưởng do cơn bão số 3 vừa qua.

Đặc biệt, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 10, khóa XIII vừa kết thúc với một khí thế mới đã hành nghị quyết để thực hiện trong năm 2024, 2025 và chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, tạo tiền đề bút phá, để đất nước vươn mình bước vào một kỷ nguyên mới như phát biểu bế mạc của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm.

Chủ tịch Quốc hội thống nhất các kỳ họp này diễn ra trong 28,5 ngày, nếu Chính phủ chuẩn bị kịp tài liệu, Quốc hội sẽ tăng cường làm thêm ngày thứ bảy, chủ nhật để đưa vào thêm các chương trình phòng chống may túy; đường sắt tốc độ cao hoặc là Đường vành đai 4 của TP. Hồ Chí Minh; báo cáo phương án phân bổ vốn ngân sách trung ương năm 2025 cũng như là điều chỉnh, hoàn vốn vay năm 2024 của các địa phương.

Chủ tịch Quốc hội đề nghị, kỳ họp này Đảng đoàn Quốc hội sẽ quán triệt tinh thần việc xây dựng pháp luật cần phải kịp thời cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của Đảng: đổi mới quy trình xây dựng pháp luật, chuyên nghiệp, khoa học, kịp thời, khả thi, hiệu quả; Phải xuất phát và đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển và sự thay đổi nhanh của thực tiễn, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; Luật chỉ quy định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Quốc hội, không luật hóa các nội dung thuộc thông tư, nghị định, tăng cường phân cấp, phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, địa phương làm, địa phương quyết, địa phương chịu trách nhiệm.

Chủ tịch Quốc hội nói: “Các luật, nghị quyết trình Quốc hội trên tinh thần có chất lượng, khả thi, phù hợp với yêu cầu thực tiễn và có “tuổi thọ” cao. Cả Quốc hội, Chính phủ phải quán triệt sâu sắc Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật. Với Quốc hội, tôi cũng thường xuyên quán triệt trong Đảng đoàn, trong Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban làm sao hạn chế việc lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ, trong xây dựng Luật, xây dựng nghị quyết và nêu phát hiện ra phải xử lý tới nơi, tới chốn trong xây dựng pháp luật”.

Chủ tịch Quốc hội cho rằng, Đảng Đoàn Quốc hội, Ban cán sự Đảng Chính phủ được Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đánh giá có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ, hiệu quả; đề nghị, thời gian tới, hai bên tiếp tục phối hợp chặt chẽ hơn nữa, đặc biệt những kế hoạch đề ra thì phải quyết tâm làm, đảm bảo thời gian để hoàn thành nhiệm vụ. Quốc hội tạo điều kiện thuận lợi cho Chính phủ trong quá trình tổ chức thực hiện Luật gắn với việc xây dựng luật và tổ chức thực thi luật đạt hiệu quả.

Chủ tịch Quốc hội yêu cầu Chính phủ chỉ đạo chặt chẽ hơn nữa các cơ quan chủ trì soạn thảo, nhất là đối với các dự án luật, nghị quyết trình theo quy trình rút gọn thông qua tại kỳ họp.

Với tinh thần những việc gì chưa rõ, chưa thống nhất, còn ý kiến khác nhau, theo Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn, cơ quan soạn thảo, cơ quan thẩm tra tiếp tục bàn bạc, xử lý trên tinh thần quyết liệt, quyết tâm, quyết làm.

Nguồn: vov.vn

TẬP HUẤN, GIẢI ĐÁP VỀ CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Ngày 17/10/2024, Cục Kiểm soát thủ tục hành chính tổ chức Hội nghị tập huấn, giải đáp về công tác cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ; về bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp; về hệ thống phản ánh, kiến nghị.

Tại Hội nghị, Cục trưởng Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ Ngô Hải Phan cho biết, thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các chương trình, kế hoạch, đề án và chỉ đạo rất quyết liệt để đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đặc biệt tập trung đối với cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh

doanh, thủ tục hành chính nội bộ, thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư, phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính và đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, Đề án 06.

Trên cơ sở đó, các Bộ, ngành, địa phương đã chủ động triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trong công tác cải cách thủ tục hành chính và đạt được một số kết quả tích cực, góp phần vào nỗ lực cải cách của Chính phủ, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Cụ thể, các Bộ, ngành đã đơn giản hóa 95 thủ tục hành chính nội bộ và các địa phương đã đơn giản hóa 376 thủ tục hành chính nội bộ. Đồng thời, đã đơn giản hóa 859 thủ tục hành chính theo 19 Nghị quyết chuyên đề, đạt 79%.

Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến của bộ, ngành đạt 45,4% (tăng 16,11% so với năm 2023), của địa phương đạt 54,8% (tăng 14,7% so với năm 2023); tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của bộ, ngành đạt 45,45% (tăng 17,41% so với năm 2023), của địa phương đạt 65,54% (tăng 20,14% so với năm 2023)... Đặc biệt, Chính phủ đã chỉ đạo triển khai thí điểm mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tại 5 địa phương: TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Quảng Ninh, Bắc Ninh. Trong đó, TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh đã được Hội đồng nhân dân thông qua Đề án.

Mặc dù vậy, việc triển khai một số nhiệm vụ của bộ, địa phương còn chậm. Nhất là rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ còn lúng túng. Bên cạnh đó, việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin dịch vụ công tập trung thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia chưa đạt yêu cầu... Nguyên nhân chủ yếu do việc nâng cấp hạ tầng, hệ thống công nghệ thông tin chưa đảm bảo, thói quen làm việc theo phương thức truyền thống.

Theo Cục trưởng Ngô Hải Phan, với vai trò, chức năng giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về cải cách thủ tục hành chính, ngày 10 và 11/10 vừa qua, Văn phòng Chính phủ đã làm việc với 3 Bộ và 17 địa phương để cùng trao đổi đánh giá kết quả đạt được và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc thuộc phạm vi, thẩm quyền giải quyết của Văn phòng Chính phủ. Qua đó, nhiều Bộ, ngành, địa phương đã đề nghị Văn phòng Chính phủ chủ trì tổ chức Hội nghị tập huấn hướng dẫn, giải đáp các khó khăn, vướng mắc về vấn đề cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ; Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp; hệ thống phản ánh, kiến nghị.

Trên cơ sở đề nghị đó, Văn phòng Chính phủ tổ chức triển khai Hội nghị tập huấn nhằm hướng dẫn, giải đáp các khó khăn, vướng mắc về các vấn đề này cho các Bộ, ngành, địa phương.

Tại Hội nghị, các đại biểu đã tham luận, đóng góp ý kiến về nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ; Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp; hệ thống phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Đồng thời, trao đổi, thảo luận, giải đáp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cũng như kiến nghị, đề xuất của các Bộ, cơ quan, địa phương thuộc phạm vi, thẩm quyền giải quyết của Văn phòng Chính phủ.

Kết luận tại Hội nghị tập huấn, ông Ngô Hải Phan nhấn mạnh, cải cách thủ tục hành chính được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm và khó. Trong đó, việc xây dựng, tham mưu ban hành quy định thủ tục hành chính và tổ chức thực thi thuộc trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương. Do đó, cần có sự vào cuộc quyết liệt của tất cả các Bộ, ngành, địa phương cùng sự chung tay, đồng lòng của người dân, cộng đồng doanh nghiệp.

Để bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong năm 2024, Văn phòng Chính phủ đề nghị các Bộ, ngành, địa phương cần tập trung triển khai một số giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm về cải cách các quy định, thủ tục hành chính.

Trong đó, thực hiện nghiêm việc cải cách thủ tục hành chính ngay trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường kiểm soát chặt chẽ, đánh giá tác động chính sách đối với quy định thủ tục hành chính, bảo đảm chỉ ban hành các quy định đúng thẩm quyền, cần thiết, hợp lý, thực hiện trên môi trường điện tử và chi phí tuân thủ thấp nhất.

Các Bộ khẩn trương xây dựng, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng các Bộ để cắt giảm, đơn giản hóa các quy định kinh doanh, thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư và phân cấp giải quyết thủ tục hành chính theo phương án cắt giảm, đơn giản hóa đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Về cải cách việc thực hiện thủ tục hành chính, cần thực hiện nghiêm việc công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các thủ tục hành chính theo quy định; 100% hồ sơ thủ tục hành chính của bộ, ngành, địa phương phải được tiếp nhận, giải quyết trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và liên thông, đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia.

Đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; đẩy mạnh tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu.

Tập trung nâng cấp hạ tầng, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin dịch vụ công tập trung thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành để giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Các địa phương: TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Quảng Ninh, Bắc Ninh tập trung tổ chức triển khai thí điểm mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc Ủy ban ban nhân dân cấp tỉnh tại 5 địa phương, trong đó Bình Dương, Quảng Ninh, Bắc Ninh khẩn trương xây dựng, hoàn thiện Đề án trình Hội đồng nhân dân thông qua, bảo đảm tiến độ triển khai theo yêu cầu của Chính phủ.

Nguồn: vpcp.chinhphu.vn

THÁO GỠ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06

Ngày 15/10/2024, Văn phòng Chính phủ ban hành Thông báo số 469/TB-VPCP kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình tại cuộc làm việc với Tổ công tác triển khai Đề án 06.

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ ghi nhận và đánh giá cao những nỗ lực, cố gắng của Tổ công tác triển khai Đề án 06 và các Bộ, cơ quan thành viên đã đóng góp vào các kết quả chung của Đề án, góp phần tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong chuyển đổi số quốc gia. Để phát huy các kết quả đã đạt được, tiếp tục tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai Đề án 06 và đôn đốc hướng dẫn Bộ, ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ của Đề án, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ yêu cầu các bộ, cơ quan tập trung triển khai các nhiệm vụ sau:

Về thể chế, Bộ Thông tin và Truyền thông khẩn trương hoàn thiện các Nghị định hướng dẫn Luật Giao dịch điện tử, trình Chính phủ ban hành trong tháng 10/2024.

Bộ Tài chính hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định về hóa đơn, chứng từ; Tiếp thu ý kiến các thành viên Chính phủ, hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước chi thường xuyên để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; trình Chính phủ ban hành các Nghị định trong tháng 10/2024.

Phát triển hạ tầng số và các cơ sở dữ liệu

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ giao Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ, ngành, địa phương đánh giá, xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin ưu tiên triển khai và đồng bộ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống” và kết nối, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu.

Đồng thời, chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan khẩn trương xây dựng lộ trình, giải pháp phát triển Công dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia bảo đảm vận hành ổn định, kế thừa, phát huy kết quả triển khai Công dịch vụ công quốc gia thời gian qua, không gây gián đoạn việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và giải quyết thủ tục hành chính, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 10/2024.

Chia sẻ dữ liệu số điện thoại, địa chỉ từ ứng dụng VNeID theo quy định tại Khoản 1 Điều 32 Luật Căn cước cho hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của các Bộ, ngành, địa phương để cung cấp thông tin tiến độ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp kịp thời.

Các Bộ, cơ quan kết nối, chia sẻ dữ liệu trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung thuộc phạm vi quản lý với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

để làm giàu dữ liệu, phục vụ phân tích, xây dựng chính sách và chuyển đổi số công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, khẩn trương xây dựng đề án chuyển đổi số mang tính đột phá của ngành, lĩnh vực và kết nối với Đề án 06, để tập trung chỉ đạo thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16/9/2024.

Tham mưu Đề án về cơ chế đặc thù cho chuyển đổi số

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình giao Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, tham mưu Đề án về cơ chế đặc thù cho chuyển đổi số để tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy các nền tảng, hạ tầng công nghệ thông tin của chuyển đổi số quốc gia nói chung và triển khai Đề án 06 nói riêng, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Về việc tổ chức chương trình làm việc của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ với các địa phương để thúc đẩy triển khai nhiệm vụ của Đề án 06: Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan rà soát các nội dung nhiệm vụ, kết quả triển khai của từng địa phương để chuẩn bị chương trình làm việc phù hợp; nghiên cứu, tham mưu tổ chức hội nghị theo cụm, vùng, bảo đảm hiệu quả.

Thường trực Tổ công tác triển khai Đề án 06 - Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Nguồn: baocinhphu.vn

BỘ NỘI VỤ: YÊU CẦU GÌ ĐỐI VỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH?

Nhằm không ngừng đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Bộ Nội vụ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương căn cứ kết quả Chỉ số cải cách hành chính do Ban Chỉ đạo công bố tiến hành phân tích, quán triệt, có biện pháp kịp thời khắc phục những tồn tại hạn chế đã được chỉ ra...

Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 đã xác định: “Cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp”.

Hàng năm, Bộ Nội vụ tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ (Ban Chỉ đạo), tổ chức triển khai đo lường xác định Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (Chỉ số hài lòng - SIPAS).

Trên cơ sở kết quả Chỉ số hài lòng hàng năm do Ban Chỉ đạo công bố đã tiến hành phân tích, rút kinh nghiệm, để có những chỉ đạo kịp thời chấn chỉnh hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước nhằm không ngừng cải thiện, nâng cao chất lượng phục vụ, nâng

cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính trên địa phương mình.

Đến nay, công tác cải cách hành chính của các Bộ, ngành, địa phương đã được triển khai một cách đồng bộ, đạt được nhiều kết quả tích cực, toàn diện, bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo và nội dung Nghị quyết số 76/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

Tuy nhiên, nhiều đơn vị, địa phương vẫn còn tồn tại, hạn chế. Vụ trưởng Vụ cải cách hành chính (Bộ Nội vụ) Phạm Minh Hùng cho biết: Trên cơ sở kết quả Chỉ số hài lòng, Bộ Nội vụ đã yêu cầu các địa phương phân tích đánh giá những mặt tích cực, những vấn đề tồn tại, hạn chế và nguyên nhân người dân, doanh nghiệp chưa hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, đã được chỉ ra tại kết quả Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính do Ban Chỉ đạo công bố.

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp trong công tác cải cách hành chính hơn nữa, Chính phủ đã cho phép Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Quảng Ninh triển khai thí điểm Mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan hành chính có chức năng tiếp nhận, giải quyết và kiểm soát, theo dõi, đánh giá thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thời gian thí điểm từ tháng 9/2024 đến ngày 30/11/2025.

Theo đó, Văn phòng Chính phủ được Chính phủ giao chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương triển khai xây dựng tài liệu hướng dẫn, tổ chức thí điểm mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Theo Phó giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ninh Bùi Tuấn Anh: Đến nay, tỉnh Quảng Ninh đã giao Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng đề án thí điểm. Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh Quảng Ninh đã thống nhất thông qua chủ trương về đề án thí điểm thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công một cấp và Ủy ban nhân dân tỉnh đang chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, hoàn thiện tờ trình, dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh (dự kiến trong kỳ họp tháng 10/2024).

Cũng theo Phó giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ninh Bùi Tuấn Anh, vì là tỉnh được chọn triển khai thí điểm sẽ không thể tránh khỏi những khó khăn, vướng mắc về quy trình vận hành, vị trí việc làm của từng cán bộ, công chức, viên chức; về ứng dụng, khai thác dữ liệu số phục vụ giải quyết thủ tục hành chính. Đặc biệt, các thủ tục hành chính liên thông đến các Bộ, ngành trung ương. Để triển khai hiệu quả mô hình này, tỉnh Quảng Ninh mong muốn được Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành có liên quan tiếp tục quan tâm, tăng cường hướng dẫn hỗ trợ tỉnh Quảng Ninh và các tỉnh trong diện thí điểm.

“Chúng tôi với vai trò cơ quan thường trực về cải cách hành chính của Chính phủ sẽ bám sát quá trình thực hiện, triển khai của các địa phương. Kết quả triển khai thí điểm mô hình đó sẽ cung cấp những dữ liệu khách quan, mới mẻ để nghiên cứu rà soát cùng với quá trình triển

khai, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính”, Vụ trưởng Vụ cải cách hành chính (Bộ Nội vụ) Phạm Minh Hùng cho biết.

Như vậy, để tiếp tục phát huy vai trò và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các Bộ, ngành, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính cần tăng cường công tác đôn đốc, theo dõi, đánh giá, thanh tra, kiểm tra, tuyên truyền về cải cách hành chính. Tập trung ưu tiên nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Nguồn: plo.vn

BỘ TÀI CHÍNH: HOÀN THIỆN PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN NÂNG CAO HIỆU QUẢ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

Việc phân cấp, phân quyền được đẩy mạnh giúp đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, bảo đảm sự chỉ đạo, điều hành thống nhất của Chính phủ, Bộ Tài chính và phát huy sự chủ động, sáng tạo của các cấp, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Thời gian qua, Bộ Tài chính tiếp tục hoàn thiện các quy định của pháp luật về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, phù hợp với khả năng tự chủ về tài chính của các đơn vị thuộc Bộ, gắn với đề cao trách nhiệm của các đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và công tác chỉ đạo điều hành theo lĩnh vực được phân công theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Cán sự Đảng Chính phủ, Ban Cán sự Đảng Bộ Tài chính đã trình Bộ Chính trị Đề án “Đổi mới cơ chế phân cấp quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước để đảm bảo vai trò chủ đạo của ngân sách Trung ương và chủ động của ngân sách địa phương, các cơ quan, đơn vị có liên quan”.

Ngày 29/7/2024, Ban Cán sự Đảng Bộ Tài chính đã có Tờ trình, công văn gửi Văn phòng Trung ương về việc hoàn thiện Tờ trình, Đề án và dự thảo Kết luận của Bộ Chính trị. Vì vậy, trên cơ sở Kết luận của Bộ Chính trị đối với Đề án, Bộ Tài chính sẽ trình cấp có thẩm quyền đề xuất tổng thể Luật Ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, thực hiện yêu cầu của Ban Chỉ đạo rà soát các vướng mắc trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 18/6/2024 của Chính phủ, trên cơ sở tổng hợp các bất cập, vướng mắc, mâu thuẫn, chồng chéo giữa các luật, Bộ Tài chính đã có Tờ trình số 237/TTr-BTC ngày 13/9/2024 trình Chính phủ. Trong đó, đối với Luật Ngân sách Nhà nước, Bộ Tài chính đã lựa chọn một số vấn đề lớn có vướng mắc trong quá trình triển

khai thực hiện và mang tính cấp bách đề xuất trình cấp có thẩm quyền để đưa vào dự án một luật sửa đổi, bổ sung nhiều luật.

Ngày 16/9/2024, Bộ Tài chính đã có Công văn số 9753/BTC-NSNN gửi Bộ Nội vụ về việc tham gia ý kiến dự thảo văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và danh mục các văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới về phân cấp, phân quyền.

Nguồn: tapchitaichinh.vn

BỘ TƯ PHÁP: BỔ SUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

Ngày 27/9/2024, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký ban hành Quyết định 1782/QĐ-BTP công bố bổ sung thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

Theo Quyết định bổ sung danh mục thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước gồm: (1) Tặng thưởng “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp” theo chuyên đề; (2) Tặng thưởng “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp” về thành tích đột xuất; (3) Tặng danh hiệu “Cờ thi đua ngành Tư pháp” theo chuyên đề.

Bổ sung danh mục thủ tục hành chính nội bộ trong bộ, địa phương bao gồm: (1) Xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp; (2) Thành lập Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp; (3) Thành lập Phòng công chứng; (4) Giải thể Phòng công chứng; (5) Chuyển đổi Phòng công chứng thành Văn phòng công chứng.

Bổ sung danh mục thủ tục hành chính nội bộ trong Bộ Tư pháp bao gồm: (1) Tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho cá nhân các đơn vị thuộc Bộ không có tư cách pháp nhân và cá nhân là Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ; (2) Tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” cho tập thể lớn các đơn vị thuộc Bộ; (3) Tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” cho cá nhân các đơn vị thuộc Bộ không có tư cách pháp nhân và cá nhân là Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ; (4) Tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”; (5) Tặng danh hiệu “Cờ thi đua ngành Tư pháp” theo chuyên đề; (6) Tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành Tư pháp”; (7) Tặng thưởng “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp” theo công trạng; (8) Tặng thưởng “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp” về thành tích theo chuyên đề; (9) Tặng thưởng “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp” về thành tích đột xuất; (10) Thành lập Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tư pháp; (11) Xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tư pháp; (12) Xây dựng Quyết định công bố thủ tục hành chính; (13) Xây dựng, thẩm định chương trình, tài liệu bồi dưỡng; (14) Cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở ngoài nước.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

KHO BẠC NHÀ NƯỚC: ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ HIỆN ĐẠI HÓA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Thời gian qua, Kho bạc Nhà nước luôn chú trọng đến công tác cải cách hành chính hiện đại hóa công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin sâu rộng vào mọi lĩnh vực, hoạt động nghiệp vụ nâng cao hiệu quả quản lý chỉ đạo điều hành.

Đạt được nhiều kết quả khả quan

Theo báo cáo của Kho bạc Nhà nước, trong Quý III/2024, công tác cải cách hành chính, hiện đại hóa công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng tiếp tục được hệ thống Kho bạc Nhà nước đẩy mạnh và đạt được nhiều kết quả khả quan.

Cụ thể, về cải cách hành chính, Kho bạc Nhà nước tiếp tục nghiên cứu, xây dựng cơ chế chính sách, quy trình nghiệp vụ theo hướng đơn giản hóa thủ tục thu, chi ngân sách nhà nước, tạo thuận lợi cho các đơn vị giao dịch; cung cấp 100% thủ tục thực hiện dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc Nhà nước toàn trình và tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Đồng thời, hệ thống Kho bạc Nhà nước tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; tiếp tục thực hiện kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính; duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

Đặc biệt, năm 2024, Kho bạc Nhà nước tiếp tục thực hiện khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của hệ thống Kho bạc Nhà nước. Kết quả khảo sát đợt 1/2024 cho thấy, mức độ hài lòng đạt 99,91%, tăng 3,96% so với năm 2023 (85,85%). Kết quả đó thể hiện sự đúng đắn trong các giải pháp của Kho bạc Nhà nước đề ra để cải cách hành chính.

Còn về công tác hiện đại hóa công nghệ thông tin, trong Quý III/2024, hệ thống Kho bạc Nhà nước tiếp tục triển khai các nhiệm vụ nhằm hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin như: Hoàn thiện Đề án nâng cấp hệ thống TABMIS và các hệ thống công nghệ thông tin liên quan để hình thành hệ thống thông tin ngân sách và kế toán nhà nước số (VDBAS); Xây dựng và triển khai bài toán liên thông chi đầu tư xây dựng cơ bản từ chương trình quản lý, kiểm soát chi đầu tư xây dựng cơ bản (ĐTKB-GD) sang TABMIS và Hệ thống thanh toán điện tử với ngân hàng.

Đồng thời, Kho bạc Nhà nước tiếp tục triển khai hệ thống quản lý văn bản điều hành tập trung; Chương trình thông tin chỉ đạo, điều hành Kho bạc Nhà nước; Xây dựng dịch vụ lưu trữ hồ sơ, chứng từ chi điện tử Kho bạc Nhà nước và tích hợp với Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, chương trình quản lý kiểm soát chi đầu tư ĐTKB-GD.

Kho bạc Nhà nước cũng đã hoàn thành việc triển khai thí điểm quy trình về kiểm soát, thanh toán, chi trả cho cá nhân qua tài khoản; Tiếp tục nghiên cứu, dự thảo Quy trình chi trả các khoản thanh toán cá nhân (lương, phụ cấp...) trực tiếp từ Kho bạc Nhà nước đến đối tượng thụ hưởng theo thỏa thuận giữa Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại.

Trong Quý III/2024, toàn hệ thống Kho bạc Nhà nước tiếp tục triển khai diện rộng chương trình thanh toán tự động các khoản chi điện, nước, dịch vụ viễn thông theo văn bản ủy quyền của đơn vị sử dụng ngân sách với Ngân hàng VietinBank; đồng thời, hoàn thiện quy trình để nâng cấp chương trình phục vụ triển khai mở rộng thanh toán tự động theo định kỳ cho các nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ (điện, nước, viễn thông...).

Ngoài ra, Kho bạc Nhà nước tiếp nhận, giải quyết kịp thời 100% yêu cầu hỗ trợ cho các đơn vị, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi để các đơn vị tác nghiệp nhanh chóng trên các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin. Hỗ trợ các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện giao dịch chi ngân sách nhà nước qua dịch vụ công trực tuyến.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính toàn diện

Với đích đến là Kho bạc điện tử, trong thời gian tới, Kho bạc Nhà nước sẽ tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính toàn diện trên các lĩnh vực cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, cải cách chế độ công vụ, cải cách tài chính công và hiện đại hóa hành chính.

Kho bạc Nhà nước cũng sẽ tiếp tục duy trì các hệ thống công nghệ thông tin hoạt động ổn định, thông suốt, đáp ứng hoạt động nghiệp vụ; hỗ trợ người sử dụng vận hành hệ thống; Triển khai diện rộng bài toán liên thông chi đầu tư xây dựng cơ bản. Đồng thời, nghiên cứu nâng cấp chương trình phục vụ triển khai mở rộng thanh toán tự động theo định kỳ cho các nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ (điện, nước, viễn thông...) theo văn bản ủy quyền của đơn vị sử dụng ngân sách.

Nguồn: tapchitaichinh.vn

BỘ TÀI CHÍNH: ĐỀ XUẤT GIẢM TIỀN THUÊ ĐẤT NĂM 2024

Bộ Tài chính cho biết, thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Lãnh đạo Chính phủ giao Bộ Tài chính; căn cứ nhiệm vụ Quốc hội giao Chính phủ năm 2024 tại Nghị quyết số 103/2023/QH15 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; căn cứ dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, để có thêm nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp, người dân ứng phó với những khó khăn, thách thức trong thời gian tới; đồng thời để kịp thời hỗ trợ các địa phương bị ảnh hưởng bởi Bão số 3 Yagi, dự phòng các kịch bản về thiên tai có thể ảnh hưởng đến nhiều địa phương trên cả nước; Bộ Tài chính trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định việc giảm tiền thuê đất năm 2024 sau khi được sự đồng ý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Theo dự thảo, đối tượng áp dụng là tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất, trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (tính tại thời điểm người thuê đất nộp hồ sơ đề nghị giảm tiền thuê đất theo quy định) dưới hình thức trả tiền thuê đất hằng năm (gọi là người thuê đất). Quy định này áp dụng cho cả trường hợp người thuê đất không thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê đất, và trường hợp người thuê đất đang được giảm tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai (Luật và các văn bản hướng dẫn chi tiết Luật) và pháp luật khác có liên quan; Cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ giảm tiền thuê đất; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Về mức giảm tiền thuê đất, dự thảo đề xuất 2 phương án như sau:

Phương án 1: Giảm 15% tiền thuê đất phải nộp của năm 2024 đối với người thuê đất quy định tại Điều 2 Nghị định này.

Phương án 2: Giảm 30% tiền thuê đất phải nộp của năm 2024 đối với người thuê đất quy định tại Điều 2 Nghị định này.

Bộ Tài chính trình Chính phủ đề xuất Phương án 2. Theo Bộ Tài chính, phương án này phù hợp với tình hình diễn biến mới về kinh tế - xã hội của cả nước; cụ thể: Tốc độ tăng trưởng 6 tháng cuối năm của cả nước và nhiều địa phương dự báo chậm lại. Tăng trưởng GDP Quý III của cả nước có thể giảm 0,35%, Quý IV giảm 0,22% so với kịch bản không có Bão số 3. Phương án 1 do Bộ Tài chính đề xuất trong kịch bản không có Bão số 3.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ NGOẠI GIAO: ĐỀ XUẤT BÃI BỎ 03 VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO BỘ TRƯỞNG BAN HÀNH

Bộ Ngoại giao đang đăng tải lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ban hành.

Theo dự thảo, bãi bỏ toàn bộ 03 văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ban hành sau đây:

1. Thông tư số 01/2019/TT-BNG ngày 18/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định chế độ báo cáo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Ngoại giao.

Lý do kiến nghị bãi bỏ: Vì chế độ báo cáo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Ngoại giao yêu cầu các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước là rất ít; cơ bản đã được quy định tại Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg ngày 21/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và Thông tư số 10/2005/TT-BNG ngày 19/5/2005 của Bộ trưởng Ngoại giao hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 06/2005/NĐ-CP ngày

19/01/2005 về việc lập và hoạt động của Văn phòng đại diện của các tổ chức hợp tác, nghiên cứu của nước ngoài tại Việt Nam. Hiện Bộ Ngoại giao đang tham mưu Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg và nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Thông tư số 10/2005/TT-BNG.

Bên cạnh đó, một số nội dung tại Thông tư không phù hợp với quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước.

2. Thông tư số 02/2021/TT-BNG ngày 06/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao sửa đổi, bổ sung Thông tư số 01/2019/TT-BNG ngày 18/7/2019 quy định chế độ báo cáo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Ngoại giao.

Lý do là: Bãi bỏ Thông tư số 01/2019/TT-BNG ngày 18/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định chế độ báo cáo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Ngoại giao.

3. Thông tư số 06/2016/TT-BNG ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao về hướng dẫn thực hiện Điều 15 tại Nghị định số 17/2014/NĐ-CP ngày 11/3/2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của thanh tra Ngoại giao.

Lý do: Việc hết hiệu lực của Thông tư thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi năm 2020): Thông tư này hướng dẫn Nghị định số 17/2014/NĐ-CP là văn bản đã hết hiệu lực từ ngày 01/03/2024 (do bị bãi bỏ bởi Nghị định số 15/03/2024/NĐ-CP ngày 11/01/2024 của Chính phủ quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành). Thực tế hiện nay, Bộ Ngoại giao thực hiện các nội dung thanh tra chuyên ngành ngoại giao trên cơ sở pháp luật chuyên ngành liên quan, Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 11/01/2024 của Chính phủ quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và Nghị định số 81/2022/NĐ-CP ngày 14/10/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao.

Nguồn: baochinhphu.vn

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ: ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH CHI TIẾT MẪU BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ, THẨM ĐỊNH, TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐẦU THẦU

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang đăng tải lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình hoạt động đấu thầu.

Theo dự thảo, định kỳ hằng năm, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu trên cả nước.

Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, doanh nghiệp nhà nước, cơ quan, tổ chức khác thuộc đối tượng áp dụng theo quy định tại Điều 2 của Luật Đấu thầu báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu theo định kỳ hằng năm trên địa bàn, ngành, lĩnh vực quản lý trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc báo cáo bằng văn bản gửi đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong trường hợp có yêu cầu về bảo mật.

Sở Kế hoạch và Đầu tư, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý về hoạt động đấu thầu giúp Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, doanh nghiệp nhà nước, cơ quan, tổ chức khác đôn đốc, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu theo định kỳ hằng năm của chủ đầu tư, bên mời thầu thuộc địa bàn, ngành, lĩnh vực quản lý.

Chủ đầu tư, bên mời thầu báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu của các gói thầu, dự án của mình đến Sở Kế hoạch và Đầu tư, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý về hoạt động đấu thầu.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15 tháng 4 năm tiếp theo của kỳ báo cáo. Trường hợp thời điểm báo cáo nêu trên trùng với ngày nghỉ hằng tuần hoặc nghỉ lễ theo quy định của pháp luật về lao động thì thời điểm báo cáo là ngày làm việc đầu tiên sau ngày nghỉ hoặc thời điểm nghỉ lễ.

Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, doanh nghiệp nhà nước gửi báo cáo trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước ngày 01 tháng 02 năm tiếp theo của kỳ báo cáo. Trường hợp thời điểm báo cáo nêu trên trùng với ngày nghỉ hằng tuần hoặc nghỉ lễ theo quy định của pháp luật về lao động thì thời điểm báo cáo là ngày làm việc đầu tiên sau ngày nghỉ hoặc thời điểm nghỉ lễ.

Chủ đầu tư, bên mời thầu gửi báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu theo định kỳ hằng năm theo yêu cầu về thời hạn báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý về hoạt động đấu thầu.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ: ĐỀ XUẤT PHÂN LOẠI THỐNG KÊ THEO LOẠI HÌNH KINH TẾ

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định phân loại thống kê theo loại hình kinh tế.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết, dự thảo Thông tư quy định phân loại thống kê theo loại hình kinh tế được ban hành để sử dụng trong hoạt động thống kê nhà nước nhằm xếp các đơn vị kinh tế có cùng tính chất vào loại hình kinh tế tương ứng.

Một đơn vị kinh tế được xếp vào một loại hình kinh tế tương ứng căn cứ vào các tiêu chí theo thứ tự ưu tiên như sau: Quy định của pháp luật hiện hành; Tỷ lệ vốn chủ sở hữu; Tính đặc thù của mỗi loại hình kinh tế.

Danh mục phân loại thống kê theo loại hình kinh tế gồm 02 cấp:

Cấp 1 gồm 04 loại hình kinh tế được mã hoá lần lượt từ 1 đến 4 (gồm: 1. Loại hình kinh tế nhà nước; 2. Loại hình kinh tế tập thể; 3. Loại hình kinh tế tư nhân; 4. Loại hình kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài).

Cấp 2 gồm 17 loại hình kinh tế; mỗi loại hình được mã hoá bằng hai chữ số theo cấp 1 tương ứng.

Cụ thể, loại hình kinh tế nhà nước gồm: 11. Tổ chức do nhà nước nắm giữ 100% vốn; 12. Tổ chức do nhà nước nắm giữ từ 50% vốn trở lên; 13. Tổ chức do nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn và tỷ lệ nắm giữ là lớn nhất; 14. Các tổ chức khác mà kinh phí hoạt động chủ yếu do Nhà nước cấp.

Loại hình kinh tế tập thể gồm: 21. Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã, Tổ hợp tác; 22. Tổ chức do Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã thành lập, góp vốn, mua cổ phần tham gia, trong đó vốn góp của hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã là lớn nhất; 23. Hội; 24. Tổ chức kinh tế tập thể khác.

Loại hình kinh tế tư nhân gồm: 31. Tổ chức do tư nhân nắm giữ 100% vốn; 32. Tổ chức do tư nhân nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên; 33. Doanh nghiệp do tư nhân nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ trở xuống nhưng tỷ lệ nắm giữ là lớn nhất; 34. Hộ sản xuất; 35. Tổ chức tư nhân khác.

Loại hình kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài gồm: 41. Doanh nghiệp mà nhà đầu tư nước ngoài nắm 100% vốn điều lệ; 42. Doanh nghiệp mà nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên; 43. Doanh nghiệp mà nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ và tỷ lệ nắm giữ là lớn nhất; 44. Tổ chức có vốn đầu tư nước ngoài khác.

Nguồn: baochinhphu.vn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ: ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH QUẢN LÝ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ

Bộ Khoa học và Công nghệ đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ sử dụng ngân sách nhà nước.

Dự thảo Thông tư này quy định việc quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ sử dụng ngân sách nhà nước thuộc trách nhiệm quản lý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác ở trung ương (các Bộ, cơ quan trung ương); áp dụng đối với cơ quan quản lý, tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Theo dự thảo, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ sử dụng ngân sách nhà nước phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chung và yêu cầu riêng cho từng loại hình nhiệm vụ.

Yêu cầu chung: Có tính cấp thiết, có tầm quan trọng đối với sự phát triển của ngành, lĩnh vực; có mục tiêu, sản phẩm rõ ràng. Các vấn đề khoa học cần phải huy động nguồn lực khoa học và công nghệ hoặc nguồn lực tài chính của nhà nước nhằm giải quyết nhiệm vụ, vấn đề khoa học và công nghệ trong phạm vi ngành, lĩnh vực. Không trùng lặp với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp bộ đã và đang thực hiện. Riêng đối với nhiệm vụ kế thừa, nêu rõ kết quả đạt được ở giai đoạn trước và những vấn đề tồn tại cần tiếp tục giải quyết. Không vi phạm các quy định về sở hữu trí tuệ đã được các cơ quan bảo hộ sở hữu trí tuệ công nhận.

Yêu cầu đối với Chương trình khoa học và công nghệ:

Có mục tiêu tạo ra kết quả khoa học và công nghệ phục vụ các định hướng ưu tiên phát triển thuộc phạm vi quản lý của các Bộ, cơ quan trung ương về: hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật của ngành, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ trong một hoặc một số lĩnh vực; phát triển hướng công nghệ ưu tiên; phát triển các sản phẩm trọng điểm, chủ lực; kết quả của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phải thể hiện tính mới, tính tiên tiến, có khả năng ứng dụng cao và đáp ứng được các mục tiêu chung của Chương trình. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ thuộc Chương trình góp phần giải quyết mục tiêu chung của Chương trình. Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước để thực hiện trong từng thời kỳ cụ thể.

Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ gồm: khoa học tự nhiên; khoa học kỹ thuật và công nghệ; khoa học y, dược; khoa học nông nghiệp phải đáp ứng một trong các yêu cầu sau: Sản phẩm hoặc công nghệ dự kiến của đề tài phải tiên tiến so với sản phẩm hoặc công nghệ hiện có; có triển vọng tạo sự chuyển biến về năng suất, chất lượng, hiệu quả; được hoàn thành ở dạng mẫu để chuyển sang giai đoạn sản xuất thử nghiệm; có khả năng được cấp bằng độc quyền sáng chế, bằng độc quyền giải pháp hữu ích, bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, Bằng bảo hộ giống cây trồng; có địa chỉ tiếp nhận kết quả hoặc có khả năng thương mại hóa.

Đối với đề tài trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn: Kết quả dự kiến là luận cứ khoa học, giải pháp để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong hoạch định và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, pháp luật của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương.

Đề tài trong lĩnh vực khác: Kết quả dự kiến của đề tài có tính mới, tiên tiến so với sản phẩm khoa học và công nghệ hiện có; có ý nghĩa quan trọng đối với việc phát triển ngành, lĩnh vực.

Yêu cầu đối với đề án: Xây dựng đề án phải căn cứ vào các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc Lãnh đạo các Bộ, cơ quan trung ương phê duyệt; các Chương trình phối hợp giữa Bộ, cơ quan trung ương.

Kết quả nghiên cứu của đề án là những đề xuất hoặc khuyến nghị cơ chế, chính sách, đáp ứng đầy đủ luận cứ khoa học và thực tiễn.

Yêu cầu đối với dự án sản xuất thử nghiệm: Tổ chức chủ trì dự án phải cam kết khả năng huy động nguồn kinh phí tự có hoặc thông qua sự hợp tác với các doanh nghiệp hoặc tổ chức, cá nhân có nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước. Dự án sản xuất thử nghiệm sử dụng công nghệ hoặc sản phẩm có xuất xứ từ kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được hội đồng khoa học và công nghệ đánh giá, nghiệm thu hoặc là kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích. Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ của dự án đảm bảo tính ổn định ở quy mô sản xuất nhỏ và có tính khả thi trong ứng dụng hoặc phát triển ở quy mô sản xuất hàng loạt. Cơ quan chủ quản nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Theo dự thảo, cơ quan chủ quản các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ là các Bộ, cơ quan trung ương.

Cơ quan chủ quản có trách nhiệm thành lập các Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ; Tổ thẩm định kinh phí, Tổ chuyên gia (nếu có); phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ đặt hàng; phê duyệt nhiệm vụ, tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ; phê duyệt nội dung điều chỉnh, dừng thực hiện; công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ; thực hiện ký kết và thanh lý Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ; thống nhất tổ chức quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi, chức năng của mình.

Phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ cấp bộ; thành lập các Hội đồng tư vấn xác định Chương trình và các Hội đồng liên quan khác (nếu có).

Cơ quan chủ quản có thể ủy quyền hoặc phân cấp cho cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện các trách nhiệm theo quy định.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: NÂNG CAO TÍNH MINH BẠCH

Thời gian qua, theo định kỳ hàng tháng, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đều công khai kết quả Bộ Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp; kết quả thực hiện xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường mạng tại các cơ quan, đơn vị.

Đồng thời, chỉ rõ tên từng đơn vị còn nhiều hoặc ít hồ sơ xử lý quá hạn. Điều này cho thấy sự công khai, minh bạch trong chỉ đạo, điều hành, cũng là một giải pháp quyết liệt để tiếp tục nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Căn cứ kết quả trên Cổng dịch vụ công quốc gia tại mục “Kết quả đánh giá Bộ Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp của Bộ, ngành, địa phương” và số liệu trên hệ thống theo dõi quản lý văn bản của TP. Hà Nội, những thông tin chi tiết về tổng điểm TP. Hà Nội đạt được, sự tăng giảm so với tháng trước. Những sở, quận, huyện còn có số hồ sơ xử lý quá hạn nhiều đều được nêu rõ; số lượng phản ánh, kiến nghị của người dân thể hiện trên hệ thống chậm được xử lý cũng được nêu ra... công khai để nhắc nhở, tăng cường trách nhiệm. TP. Hà Nội cũng yêu cầu các đơn vị này căn cứ danh sách hồ sơ chậm tiếp nhận hoặc chậm xử lý, khẩn trương rà soát, xác định nguyên nhân, xử lý dứt điểm. Đặc biệt, TP. Hà Nội yêu cầu thực hiện việc xin lỗi và chấn chỉnh, xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị có hành vi những nhiều, tiêu cực làm phát sinh thêm thủ tục hành chính, hồ sơ, giấy tờ, yêu cầu điều kiện không đúng quy định hoặc nhiều lần xảy ra tình trạng chậm trễ trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định...

TP. Hà Nội đang không ngừng đưa chất lượng giải quyết thủ tục hành chính đúng với cụm từ “nhanh và gọn”, nâng cao thái độ và chất lượng công vụ. Những thông tin, nhắc nhở, yêu cầu quyết liệt này được nhấn mạnh hàng tháng là cơ sở để các đơn vị tự chấn chỉnh. Qua đó, không chỉ tránh làm ảnh hưởng đến kết quả đánh giá, xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính chung của TP. Hà Nội, mà còn đạt mục tiêu “lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá hiệu quả công tác của các cấp chính quyền”.

Có thể nói, thời gian qua, công tác cải cách hành chính, đơn giản hóa, phân cấp, ủy quyền với hàng loạt thủ tục hành chính; hoàn thiện và nâng cấp chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến... được TP. Hà Nội triển khai với nhiều giải pháp mới. Từ đó, góp phần thay đổi tư duy, nhận thức và hành động của các cơ quan hành chính Nhà nước, đặc biệt là vai trò của người đứng đầu các cơ quan trong cải cách hành chính; đổi mới phương thức, phong cách làm việc, thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Liên tiếp những văn bản được ban hành, những yêu cầu, giải pháp được đưa ra, đều hướng tới sự minh bạch, công khai, nhanh gọn trong giải quyết thủ tục hành chính. Hiện, TP. Hà Nội đang triển khai tái cấu trúc quy trình, hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục

hành chính giai đoạn 2024 - 2025 để nâng cao tính minh bạch và chất lượng, hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp. Đồng thời, sắp tới, mô hình Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Hà Nội được triển khai sẽ tiếp tục tạo ra một tổ chức đủ mạnh, một đầu mối tập trung duy nhất trong thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”; giúp thành phố kiểm soát toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn.

Chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp thể hiện trước hết ở chất lượng xây dựng, tổ chức thực hiện các nội dung liên quan mật thiết đến đời sống. Bởi thế, cùng với đơn giản hóa, tối ưu hóa, số hóa các quy trình giải quyết thủ tục hành chính, việc công khai, minh bạch các chỉ số, các đơn vị gắn với kết quả, yêu cầu cụ thể, xử lý nghiêm hiện tượng cán bộ, công chức chưa thực sự vì người dân, tình trạng chậm, muộn trong giải quyết thủ tục hành chính, tạo thêm niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp, người dân vào cơ quan công quyền.

Nguồn: kinhtedothi.vn

THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG: GIỮ KỶ CƯƠNG HÀNH CHÍNH, NÊU CAO TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU

Thực hiện Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội khóa XV về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Đà Nẵng, khi không còn Hội đồng nhân dân quận phường, vai trò người đứng đầu Ủy ban nhân dân được đề cao, với trách nhiệm nặng nề. Trong hoàn cảnh đó, khắc phục ngay tình trạng “né tránh, đùn đẩy, không làm đúng, đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn” trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức viên chức là nhiệm vụ cấp bách mà TP. Đà Nẵng đã và đang đẩy mạnh triển khai.

Nhận thấy tình trạng “né tránh, đùn đẩy, không làm đúng, đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn” ở một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, Thành ủy Đà Nẵng đã ban hành Chỉ thị số 34-CT/TU từ cuối năm 2023, trọng tâm là đẩy mạnh cải cách hành chính, khắc phục tình trạng đáng báo động trên.

Nhiều biểu hiện của né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm được chỉ ra, đặc biệt là tình trạng giải quyết hồ sơ, đơn thư trễ hẹn, thái độ thờ ơ, vô cảm trước khó khăn của dân. Một số chế tài đã được đề ra như tạm đình chỉ, chuyển đổi, bố trí công tác khi cán bộ không đáp ứng được yêu cầu.

Theo Nghị quyết số 136/2024/QH15, cấp quận, phường sẽ không có Hội đồng nhân dân, trong hoàn cảnh đó, cử tri TP. Đà Nẵng bày tỏ băn khoăn về trách nhiệm người đứng đầu, khi quyền hạn sẽ lớn hơn nhiều trong thực thi công vụ.

Về vấn đề này, Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Đà Nẵng cho biết, Nghị quyết số 136/2024/QH15 đã nhấn mạnh vai trò kiểm tra giám sát của cấp trên, nhất là Hội đồng nhân dân thành phố đối với hoạt động của cấp quận, phường.

Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân TP. Đà Nẵng vừa qua, có ý kiến đề xuất sớm thành lập tổ công tác chuyên biệt, đi kiểm tra giám sát các đơn vị, có sự tham gia của cả hệ thống chính trị, nhằm kiểm tra đánh giá kịp thời hoạt động công vụ, giải quyết các vướng mắc của người dân ở các cơ quan đơn vị.

Nguồn: [quochoitv.vn](#)

BẮC GIANG: SÁP NHẬP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CHỦ ĐỘNG SẮP XẾP CÁN BỘ, DÒN SỨC GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Một trong những vấn đề người dân quan tâm đó là việc giải quyết các thủ tục, giấy tờ hành chính liên quan. Cho rằng khi sáp nhập về TP. Bắc Giang (tỉnh Bắc Giang), việc thực hiện các thủ tục hành chính, đặc biệt là lĩnh vực đất đai (tách thửa, thực hiện các quyền sử dụng đất, hạn mức đất...) sẽ khó khăn hơn nên người dân trong huyện đi làm thủ tục rất đông.

Bộ phận Một cửa làm thêm giờ

Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Yên Dũng Ngô Văn Cẩn, Trưởng Bộ phận Một cửa huyện thông tin: “Số lượng công dân đến Bộ phận Một cửa huyện để giải quyết thủ tục hành chính trung bình mỗi ngày khoảng 120 trường hợp. Dù thời điểm thực hiện sáp nhập đã cận kề, nhưng tất cả cán bộ, công chức ở đây vẫn làm việc bình thường, ai cũng cố gắng hoàn thành tốt nhất công việc được giao, không bị ảnh hưởng nhiều đến tâm lý sáp nhập; tận tâm, tận tụy phục vụ người dân, doanh nghiệp”.

Để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, các công chức tại Bộ phận Một cửa thường xuyên làm đến 18 giờ mới nghỉ. Thực hiện nghiêm chỉ đạo về tiếp nhận hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công, đơn vị còn làm việc với Bưu điện huyện bố trí một nhân viên bưu điện trực tại đây để hướng dẫn người dân nộp và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

Theo Nghị quyết số 1191/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, từ ngày 01/01/2025, nhập địa giới hành chính huyện Yên Dũng với TP. Bắc Giang. Thành lập 7 phường: Tân An (nhập xã Lão Hộ với thị trấn Tân An), Nham Biền, Cảnh Thụy, Tân Liễu, Nội Hoàng, Tiền Phong, Hương Gián trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của từng xã, thị trấn hiện tại. Anh Nguyễn Văn Hiếu, công dân thôn Hoàng Phúc, xã Đồng Phúc (huyện Yên Dũng) nhưng làm việc ở TP. Hà Nội đến làm thủ tục đăng ký thế chấp tài sản cho biết: “Tôi vừa đọc Nghị quyết của Quốc hội về sáp nhập huyện, lo ngại sau này thủ tục giấy tờ rắc rối nên tôi tranh thủ về làm. Mặc dù đã hết giờ hành chính nhưng tôi vẫn được cán bộ tiếp nhận hồ sơ, lại hướng dẫn tận tình giúp tôi tiết kiệm được thời gian, công sức”.

Cũng theo Nghị quyết số 1191/NQ-UBTVQH15, thị trấn Tân An và xã Lão Hộ nhập thành một đơn vị hành chính mới là phường Tân An. Tại Bộ phận Một cửa xã Lão Hộ, cán bộ công chức vẫn nhiệt tình làm việc; cán bộ Công an xã hướng dẫn người dân thao tác trên dịch vụ công quốc gia vào VNeID để làm căn cước, định danh điện tử mức 2...

Liên quan đến việc có thay đổi một số thông tin trong giấy tờ tùy thân của người dân sau khi sắp xếp, được biết các công việc như: Điều chỉnh nội dung trong thủ tục hành chính liên quan; hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, quốc tịch; chuyển đổi đăng ký lưu trú, nhân hộ khẩu, cấp thẻ căn cước... đang được Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Yên Dũng và các đơn vị liên quan khẩn trương thực hiện, hoàn thành chậm nhất trong ngày 31/12/2024.

Bảo đảm quyền lợi của cán bộ, công chức

Theo Phòng Nội vụ huyện Yên Dũng, giai đoạn 2019 - 2024, sau khi sắp xếp cán bộ, công chức cấp xã và cán bộ thú y, khuyến nông, huyện vẫn còn dôi dư 52 người; nhập xã Lão Hộ vào thị trấn Tân An dôi dư 19 người. Khi nhập huyện Yên Dũng vào TP. Bắc Giang sẽ có cán bộ dôi dư và người thuộc diện phải điều động sang đơn vị khác hoặc bố trí công tác khác. Căn cứ tiêu chí, tiêu chuẩn quy định và thực tiễn công việc, năng lực của từng người, dôi dư của các cơ quan, tổ chức, trên cơ sở chế độ chính sách liên quan cũng như tâm tư, tình cảm, hướng giải quyết của huyện trước hết là vận động, động viên cán bộ nghỉ hưu trước tuổi.

Cán bộ có nguyện vọng nghỉ, chuyển công tác cũng được giải quyết kịp thời trên tinh thần Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ và Nghị quyết số 46/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Cụ thể, cán bộ, công chức nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc, ngoài hưởng các chế độ chính sách theo quy định của pháp luật hiện hành còn được hưởng chính sách hỗ trợ một lần gồm: Mỗi tháng nghỉ việc trước tuổi nghỉ hưu theo quy định của Bộ luật Lao động được hỗ trợ 1 tháng tiền lương bình quân của 60 tháng trước khi nghỉ công tác. Mức hỗ trợ tối đa không quá 150 triệu đồng/người. Được hỗ trợ 3 tháng tiền lương hiện hưởng; mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội được trợ cấp 1,5 tháng tiền lương hiện hưởng; được hỗ trợ một lần tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đến khi đủ 20 năm (phần nhà nước đóng). Mức hỗ trợ tối đa không quá 150 triệu đồng/người.

Phó Trưởng phòng Văn hóa - Thông tin huyện Yên Dũng Lê Văn Long cho biết: “Tại thời điểm sắp nhập, tôi còn 25 tháng nữa là nghỉ hưu. Mặc dù sức khỏe vẫn bảo đảm, đủ năng lực công tác song do bối cảnh sắp nhập, để tạo điều kiện cho việc tổ chức, sắp xếp cán bộ, sau khi nghiên cứu các quy định của Nhà nước về tinh giản biên chế, tôi đã làm đơn xin nghỉ hưu trước tuổi”.

Phòng Văn hóa - Thông tin huyện Yên Dũng đợt này cũng có bà Trần Thị Thơm (Sinh năm 1969), Phó Trưởng phòng xin nghỉ hưu trước tuổi. Tương tự, bà Trần Thị Thu (Sinh năm 1969) có 18 năm làm Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ thị trấn Tân An nhưng khi có Nghị quyết sắp nhập, bà đã chủ động xin được nghỉ hưu trước 2 năm với tinh thần tự nguyện, đồng thuận cao với chế độ chính sách của Nhà nước.

Tìm hiểu tại thị trấn Tân An và xã Lão Hộ được biết còn có 4 cán bộ, công chức khác cũng có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi tại thời điểm ngày 01/01/2025 theo quy định của Nhà nước. Dự kiến đến ngày 31/12/2024, toàn huyện sẽ vận động 24 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc.

Trưởng phòng Phòng Nội vụ huyện Yên Dũng Phan Văn Giang cho biết: “Quan điểm của huyện là sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động vừa tuân thủ quy định hiện hành, vừa bảo đảm quyền lợi chính đáng của từng người. Phòng Nội vụ sẽ phối hợp đề rà soát trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc diện sắp xếp, điều động hoặc phải bố trí công tác khác để làm công tác tư tưởng, lắng nghe tâm tư. Qua đó, đề xuất phương án bố trí cán bộ phù hợp nhu cầu thực tế tại địa phương, đáp ứng được các vị trí việc làm và quy định hiện hành, đồng thời đáp ứng nguyện vọng cá nhân”.

Phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang

HÒA BÌNH: ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ, HƯỚNG ĐẾN XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN 3 TIÊU CHÍ

“Phục vụ - Kiến tạo - Hành động” là 3 tiêu chí cốt lõi mà các cấp chính quyền, các sở ban ngành ở tỉnh Hòa Bình đang từng bước hướng tới, xây dựng.

Chuyển đổi số vì sự hài lòng của người dân

Ít ai ngờ, Bến xe trung tâm TP. Hòa Bình, một bến xe loại 4 với cơ sở hạ tầng đã cũ mà lại có đến trên 80% các hoạt động sử dụng ứng dụng công nghệ số.

Chỉ với 3 - 4 người/ca làm việc mà tất cả các hoạt động từ bán vé, xếp xe, cấp lệnh vận chuyển, điều độ, thu phí... được thực hiện một cách trơn tru. Khách đến bến hài lòng, nhà xe vui vẻ hòa nhã.

Ông Nguyễn Trung Dung, Giám đốc Bến xe khách Trung tâm (Sở Giao thông vận tải) cho biết: Bình quân, mỗi ngày bến phục vụ cho trên 300 lượt xe xuất bến, với trên 2.000 lượt khách mỗi ngày (xe khách nội tỉnh, liên tỉnh là 80 lượt, còn lại là các tuyến xe buýt).

Tổng số cán bộ nhân viên của đơn vị chỉ có 30 người (5 người làm công tác dịch vụ và bảo vệ). Trong khi đó, đơn vị phải vận hành 2 bến xe là bến xe Trung tâm và bến xe Chăm Mát.

Ngoài ra, từ tháng 12/2023, đơn vị được Sở giao thêm nhiệm vụ quản lý, vận hành, khai thác Cảng du lịch Thung Nai (hồ Hòa Bình, huyện Cao Phong).

“Chỉ với 25 người chia 3 nơi, làm việc 3 ca/ngày thì tính ra mỗi ca chỉ bố trí được 3 người. Nếu không có công nghệ, phần mềm quản lý chúng tôi không thể làm nổi”, ông Dung nói và cho biết: “Các công nghệ đơn vị đang sử dụng gồm, phần mềm tiếp nhận văn bản, phản hồi văn bản của Sở GTVT, văn thư lưu trữ, tài chính, tài vụ, thuế, bảo hiểm, xuất hóa đơn điện tử, trả lương tự động qua ngân hàng, chữ ký số... do đối tác là Vinaphone và Viettel cung cấp.

Công tác điều vận tại bến được điều hành theo phần mềm quản lý bến xe của Công ty Sơn Phát cung ứng, đáp ứng tiêu chuẩn của Việt Nam.

Ngoài ra, đơn vị còn thực hiện ký lệnh điện tử, tuy nhiên hiện nay do chưa có quy định, nên mới chỉ có 2/35 doanh nghiệp thực hiện theo hình thức này”.

Tương tự, tại Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Hòa Bình, lượng xe đến trung tâm để làm kiểm định bình quân từ 40 - 50 xe/ngày. Dù đông xe, nhưng ở đây không bao giờ xảy ra ùn tắc, mất an ninh trật tự.

Tất cả nhờ vào việc Trung tâm này sớm ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và xây dựng quy trình làm việc riêng cho từng bộ phận.

Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Nguyễn Đức Hùng cho biết: “Trung tâm trực thuộc Sở Giao thông vận tải và bây giờ các đơn vị cấp 2 của Sở mới bắt đầu thực hiện chuyển đổi số. Tuy nhiên, đặc thù của lĩnh vực đăng kiểm là thực hiện theo quy trình, quy chuẩn quốc gia, nên các vấn đề về ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số được đơn vị làm từ sớm.

“Có thể khẳng định Trung tâm đăng kiểm là một trong những đơn vị đầu tiên và đang đi đầu trong thực hiện chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động. Đến nay, đã có trên 90% các hoạt động tại trung tâm được số hóa”, ông Hùng nhấn mạnh.

Để minh chứng cho lời nói của mình, ông Hùng dẫn phóng viên đi thăm quan một vòng, rồi lần lượt nêu ví dụ.

Như việc đăng ký thời gian kiểm định phương định, người dân không nhất thiết phải đến Trung tâm xếp hàng mà có thể sử dụng điện thoại đăng ký, hoặc dùng ứng dụng mạng.

Khi khách hàng đưa phương tiện tới Trung tâm, gần như khách hàng không phải làm bất cứ công việc gì ngoài xuất trình các loại giấy tờ, nộp các khoản phí và lệ phí.

Các công đoạn như tiếp nhận hồ sơ, nhập thông tin, tra cứu lịch sử thông tin phương tiện, thông số kỹ thuật, chuyển hồ sơ... đều được các nhân viên tại trung tâm đảm nhận và thao tác trên hệ thống đăng kiểm và các phần mềm nội bộ.

Đặc biệt, những thông tin này được kết nối liên thông tới cơ sở dữ liệu của Cục đăng kiểm Việt Nam.

Các công đoạn cũng được giám sát thông qua 2 hệ thống camera: một của Trung tâm và một theo yêu cầu của Cục Đăng kiểm Việt Nam, đảm bảo mọi thứ đều công khai, minh bạch.

Xây dựng chính quyền 3 tiêu chí

Câu chuyện ở các đơn vị ngành Giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình chỉ là một trong vô số những thành quả mà việc ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số mang lại.

Tại tỉnh Hòa Bình, hiện nay, công tác chuyển đổi số đang được tỉnh này triển khai một cách sâu rộng và mạnh mẽ tới tất cả các đơn vị, vị trí công tác trong bộ máy chính quyền.

Từ năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình đã ban hành Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”, kèm theo đó là 102 quyết định, kế hoạch để chỉ đạo hướng dẫn các đơn vị thực hiện.

Tỉnh Hòa Bình cũng đã xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hòa Bình phiên bản 2.0 phù hợp Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

Xây dựng xong Kiến trúc ICT phát triển Đô thị thông minh tỉnh Hòa Bình; Thường xuyên cập nhật các công nghệ lưu trữ mới, như: Cloud Computing, trí tuệ nhân tạo AI, Big Data để lựa chọn các giải pháp xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu hiện đại, tiên tiến phục vụ

công tác quản lý nhà nước và vận hành hiệu quả hạ tầng mạng Truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước.

Đồng thời, ban hành mã định danh điện tử cho các cơ quan, đơn vị cơ quan Đảng, chính quyền. Thông qua Bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn.

Đưa việc ứng dụng công nghệ thông tin thành một tiêu chí thi đua trong cải cách hành chính, để các đơn vị đẩy mạnh thực hiện và đánh giá thực trạng phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin.

Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình, các cấp ủy đảng, chính quyền, đã quan tâm ban hành nhiều cơ chế, chính sách làm cơ sở cho việc triển khai chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước; tích cực đầu tư hạ tầng số, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

Theo Sở Thông tin và truyền thông, tỉnh Hòa Bình đang triển khai hiệu quả chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Tính đến tháng 7/2024, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Hòa Bình được Bộ Thông tin và truyền thông xếp hạng 10/63 tỉnh thành.

Xếp hạng 15 cả nước về phát triển công nghiệp công nghệ thông tin so với các tỉnh, thành phố (tăng 6 bậc so với năm trước - Báo cáo Việt Nam ICT Index năm 2022).

Hiện nay, Sở này đang tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình tiếp tục thực hiện Đề án thí điểm thành lập Trung tâm giám sát điều hành thông minh tỉnh Hòa Bình đến hết năm 2025; Duy trì Trung tâm thông tin chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh (IOC): Trung tâm IOC cập nhật số liệu theo thời gian thực từ các nền tảng số qua đó phân tích số liệu, theo dõi, so sánh số liệu của các huyện, thành phố, các sở, ngành để kịp thời chỉ đạo điều hành với 9 nội dung: phát triển kinh tế - xã hội, văn bản điều hành điện tử, dịch vụ hành chính công, giám sát an toàn giao thông, thông tin báo chí trên mạng, an toàn thông tin, hệ thống giáo dục, thông tin du lịch, trả lời các kiến nghị của người dân và doanh nghiệp.

Một lãnh đạo tỉnh Hòa Bình cho biết: “Đảng bộ và các cấp chính quyền ở tỉnh đang nỗ lực xây dựng tỉnh trở thành tỉnh phát triển bền vững, theo hướng văn minh, hiện đại.

Điều đó được cụ thể hóa thông qua hàng loạt các công tác đang được tỉnh, các cấp chính quyền đồng loạt triển khai như: công tác cải cách hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước; phát huy hiệu quả Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh và cấp huyện; tích cực cải thiện môi trường đầu tư; các Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI).

Tỉnh Hòa Bình cũng định hướng xuyên suốt các cấp thực hiện đúng phương châm “phục vụ, kiến tạo, hành động”. Xây dựng hình ảnh đẹp về bộ máy chính quyền, với tinh thần luôn đồng hành cùng doanh nghiệp và hết lòng phục vụ nhân dân”.

Nguồn: baogiaothong.vn

THANH HÓA: HUYỆN QUAN SƠN XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN SỐ

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, những năm gần đây, Ủy ban nhân dân huyện Quan Sơn đã triển khai nhiều giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đẩy mạnh hiện đại hóa nền hành chính để xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

Để xây dựng chính quyền số, Ủy ban nhân dân huyện đã bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan để triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào thực hiện công việc, đồng thời thành lập ban chỉ đạo cấp huyện, cấp xã và 12 tổ công nghệ số cộng đồng. Để cán bộ, công chức và người dân, doanh nghiệp tiếp cận với chuyển đổi số, Ủy ban nhân dân huyện Quan Sơn thường xuyên tổ chức các hội nghị tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn về chuyển đổi số nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng trong chuyển đổi số.

Tại Ủy ban nhân dân huyện Quan Sơn đã triển khai hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc ở các phòng, ban, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn. Hàng tuần, lịch công tác của Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan, đơn vị được cập nhật thường xuyên trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành, trên trang thông tin điện tử huyện. Ủy ban nhân dân huyện đã cấp hơn 250 tài khoản trên Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Thanh Hóa cho cán bộ, công chức, viên chức Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn. Đến nay, việc gửi nhận và trao đổi tài liệu trong hoạt động công việc đảm bảo thường xuyên trên môi trường mạng. Cùng với đó, Ủy ban nhân dân huyện đã triển khai hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến từ Ủy ban nhân dân huyện với Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện đến Ủy ban nhân dân cấp xã với tổng 14 điểm cầu. Từ kỳ họp thứ 2 Hội đồng nhân dân huyện Quan Sơn, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đã triển khai thực hiện họp trên phần mềm phòng họp không giấy (Ecabinet) để các đại biểu nghiên cứu tài liệu.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Quan Sơn Chu Đình Trọng cho biết: Để đảm bảo về hạ tầng triển khai chính quyền số, huyện Quan Sơn đã đầu tư máy chủ, thiết bị mạng để nâng cấp, mở rộng trung tâm dữ liệu và điều hành an toàn, an ninh mạng, nâng cao năng lực bảo mật, vận hành ổn định các hệ thống thông tin trọng yếu. Thông tin quản lý điều hành của cấp ủy, chính quyền được cập nhật thường xuyên trên trang thông tin điện tử của huyện, kết nối với trang dịch vụ công của tỉnh và hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, giúp người dân, doanh nghiệp thuận tiện trong việc tra cứu và đăng ký thủ tục hành chính.

Việc xây dựng và phát triển chính quyền số của huyện Quan Sơn đã tạo sự công khai, minh bạch trong công tác chỉ đạo, điều hành và giải quyết các thủ tục, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính. Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD-Office) đã được đầu tư tại 100% xã, cơ quan, đơn vị. Việc ứng dụng chữ ký số được đẩy mạnh trong các cơ quan,

đơn vị; đã hoàn thành việc tích hợp chữ ký số chuyên dùng trên phần mềm, phục vụ ký trực tiếp trên các văn bản điện tử, tỷ lệ văn bản điện tử được ký số đạt trên 99% ở cấp huyện và 100% ở cấp xã. 12/12 xã, thị trấn đã tổ chức các hội nghị tuyên truyền về chuyển đổi số đến người dân, đồng thời hướng dẫn người dân cài đặt các phần mềm phục vụ chuyển đổi số trên các nền tảng: VneID, sổ sức khỏe điện tử, sổ bảo hiểm xã hội... Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ 4G đạt trên 60%; tỷ lệ gia đình kết nối internet cố định và wifi đạt 70%. Tỷ lệ phủ sóng 4G đến trung tâm các xã, thị trấn đạt 98%. Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp đã tổ chức hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng dịch vụ số phục vụ nhu cầu thiết yếu như y tế, giáo dục, chính sách xã hội, phòng chống dịch, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt thông qua các nền tảng số như phần mềm tập huấn giáo viên, sổ liên lạc điện tử, phần mềm dạy học trực tuyến, sổ sức khỏe điện tử; hướng dẫn đăng ký cài đặt và sử dụng các tài khoản thanh toán điện tử.

Nhằm hỗ trợ cho các doanh nghiệp trên địa bàn huyện tiếp cận kinh tế số, Ủy ban nhân dân huyện Quan Sơn đã chỉ đạo các đơn vị chuyên môn phối hợp với VNPT Thanh Hóa hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể tham gia sàn giao dịch điện tử nông sản Thanh Hóa, đưa hơn 8 sản phẩm của huyện lên sàn giao dịch điện tử Thanh Hóa, sàn Postmart của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, hỗ trợ cung cấp tem truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm OCOP của huyện. Vận động các doanh nghiệp đăng ký sử dụng hợp đồng điện tử, chữ ký số trong các hoạt động quản lý, giao dịch thương mại, đến nay, có 37/37 doanh nghiệp sử dụng các nền tảng số như: Agribank EMobile Banking; Hóa đơn điện tử; Phần mềm kế toán, nền tảng Zalo OA ...

Nhằm tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng chính quyền số, xã hội số, kinh tế số, huyện Quan Sơn tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền các nhiệm vụ về chuyển đổi số, đồng thời tăng cường tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược về ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số của Đảng và Nhà nước. Từ đó nâng cao nhận thức của toàn xã hội trong việc chuyển đổi số để thu hút, định hướng người dân, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số, tham gia xây dựng chính quyền số.

Nguồn: baothanhhoa.vn

THỪA THIÊN - HUẾ: ĐẨY MẠNH SỐ HÓA ĐỂ NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH

Những kết quả nổi bật về cải cách hành chính không chỉ tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, mà còn góp phần nâng cao vị thế và năng lực cạnh tranh của tỉnh Thừa Thiên - Huế.

Tăng cường số hóa, liên thông thủ tục

Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế cho biết, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, ngày 31/12/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế ban hành Kế hoạch số 438/KH-UBND về việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2024.

Việc ban hành kế hoạch này nhằm rà soát để kịp thời phát hiện để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ các quy định, thủ tục hành chính không cần thiết, không phù hợp, không đáp ứng yêu cầu nguyên tắc về quy định và thực hiện thủ tục hành chính.

Liên quan hệ thống thủ tục hành chính, đến nay, 100% thủ tục hành chính sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế công bố ban hành đã được các sở, ban, ngành cấp tỉnh cập nhật vào hệ thống thông tin thủ tục hành chính của tỉnh theo đúng quy định và công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị. Đồng thời, các đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã đều thực hiện niêm yết công khai đầy đủ, đúng quy định đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa điểm tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính.

Thống kê của Sở Nội vụ cho thấy, toàn tỉnh hiện có 2.059 thủ tục hành chính được đưa vào thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, 9 bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện và 141 Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hiện đại cấp xã, đạt 100% theo quy định.

Trong đó, cấp sở có 1.554 trung tâm hành chính một cửa, với 459 trung tâm hành chính liên thông; Ủy ban nhân dân cấp huyện có 367 trung tâm hành chính một cửa, với 35 trung tâm hành chính liên thông; Ủy ban nhân dân cấp xã có 138 trung tâm hành chính một cửa, với 17 trung tâm hành chính liên thông. Đáng chú ý, 100% trung tâm hành chính đủ điều kiện được đưa vào tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa các cấp.

Đối với quá trình thực hiện số hóa các thủ tục hành chính, năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế ban hành Kế hoạch số 222/KH-UBND về triển khai chương trình chuyển đổi số đến năm 2025. Kế hoạch này tập trung vào 3 trụ cột: phát triển chính quyền số; xây dựng xã hội số; phát triển kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực.

Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế Nguyễn Thanh Bình cho biết, để triển khai kế hoạch, thời gian qua, tỉnh tích cực triển khai các giải pháp, ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đẩy nhanh quá trình thực hiện chương trình chuyển đổi số theo lộ trình đề ra. Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế đang tiếp tục triển khai chỉ đạo đẩy mạnh công tác số hóa, tái sử dụng dữ liệu số hóa và cung cấp, tiếp nhận, giải quyết dịch vụ công trực tuyến. Thực hiện việc trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử, ký số vào kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Phát triển chính quyền điện tử

Sở Nội vụ cho biết, trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên - Huế hiện nay, 100% cơ quan nhà nước sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã. Hệ thống này liên thông với trực liên thông văn bản quốc gia theo mô hình 4 cấp.

Cùng với đó, 100% cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức toàn trình, một phần và thực hiện một cửa liên thông trên môi trường mạng; 100% Ủy ban nhân dân cấp xã có hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng mô hình một cửa điện tử hiện đại.

Đáng chú ý, đến nay, tỉnh Thừa Thiên - Huế có 77.387 tài khoản ví điện tử được đăng ký trên ứng dụng đô thị thông minh Hue-S và 694 điểm chấp nhận thanh toán qua Hue-S trên địa

bàn tính. Theo đó, người dân có thể theo dõi được tất cả hóa đơn như dịch vụ công, tiền điện, nước, phí vệ sinh môi trường, học phí... trên Hue-S.

Tháng 5/2024, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức công bố Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI) 2023. Theo đó, tỉnh Thừa Thiên - Huế đứng thứ 8 về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Đây là năm thứ 3 liên tiếp, tỉnh Thừa Thiên - Huế nằm trong Top 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Ông Nguyễn Thanh Bình cho rằng, việc đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, đầu tư cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành đã mang đến những chuyển biến mạnh mẽ, thúc đẩy phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

“Việc hoàn thiện chính quyền điện tử hướng đến phát triển chính quyền số luôn được tỉnh quan tâm chú trọng và triển khai mạnh mẽ. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên các lĩnh vực đã được rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện. Trách nhiệm, kỹ năng, nghiệp vụ hành chính, tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức được nâng lên. Tất cả góp phần mang đến sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; góp phần quan trọng nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước; nâng cao vị thế, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Thừa Thiên - Huế”, ông Nguyễn Thanh Bình nhấn mạnh.

Nguồn: baodautu.vn

ĐẮK LẮK: NỖ LỰC CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH ĐỂ THU HÚT ĐẦU TƯ

Theo số liệu đã công bố của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2023 của tỉnh Đắk Lắk đã tăng 9 bậc so với năm 2022. Mặc dù đã tăng khá ấn tượng, năng lực cạnh tranh của tỉnh Đắk Lắk vẫn ở thứ hạng thấp, đứng 51/63 tỉnh, thành phố.

Doanh nghiệp vẫn gặp không ít khó khăn, vướng mắc khi triển khai đầu tư tại tỉnh Đắk Lắk, mong muốn tỉnh cải cách mạnh mẽ hơn để khắc phục.

Để rõ hơn về những vướng mắc của doanh nghiệp khi đầu tư tại tỉnh Đắk Lắk và hướng khắc phục của tỉnh nhằm cải thiện môi trường đầu tư, Phóng viên Báo VOV thường trú tại Tây Nguyên, phỏng vấn Giám đốc Sở Kế hoạch Đầu tư Võ Ngọc Tuyên.

Phóng viên: Thưa ông, có thể thấy, mặc dù Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2023 của tỉnh Đắk Lắk có cải thiện tích cực, nhưng doanh nghiệp vẫn thấy không ít vướng mắc. Vậy theo ông, đâu là nguyên nhân của vấn đề này?

Ông Võ Ngọc Tuyên: Cũng phải xác định rằng là tỉnh có những khó khăn nhất định so với các tỉnh thành trên cả nước. Địa bàn rộng, dân số đông chưa đáp ứng được các nhu cầu hạ tầng cơ sở cho các doanh nghiệp để sản xuất, kinh doanh hoặc là vận chuyển nông lâm sản,

hoặc là giải phóng mặt bằng đất đai để mà hỗ trợ đầu tư các dự án trên địa bàn. Thì đó là một trong những cái mà chưa thỏa mãn được nhu cầu các doanh nghiệp đến tỉnh Đắk Lắk.

Thứ hai, hầu hết các doanh nghiệp đều sử dụng đất nhưng mà đất của tỉnh chủ yếu là đất nông, lâm trường thu hồi. Theo Luật đất đai thì các dự án mà thu hồi nông lâm trường thì phải tổ chức đấu giá, phải xây dựng phương án sử dụng và báo cáo xin Thủ tướng Chính phủ trước khi chấp thuận chủ trương đầu tư và chấp thuận nhà đầu tư. Đó là một trong những yếu tố mà doanh nghiệp họ đánh giá chưa cao, vì họ chưa hiểu được là do các quy định của Luật Đất đai, Luật Xây dựng và các quy định khác, cho nên là chưa đáp ứng được sự mong đợi cho các doanh nghiệp.

Phóng viên: Trước thực tế này thì trong thời gian tới, tỉnh Đắk Lắk sẽ có những giải pháp trọng tâm như thế nào để có thể cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tại tỉnh?

Ông Võ Ngọc Tuyên: Để làm được việc đó thì tỉnh Đắk Lắk phải làm tốt công tác tuyên truyền, truyền thông. Thứ hai, có sự lãnh đạo quyết liệt, nhất quán từ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các sở, ban, ngành. Ủy ban nhân dân các huyện phải nhận thức tầm quan trọng về công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư và thu hút dự án đầu tư. Đây là vấn đề quyết định đến vấn đề phát triển kinh tế xã hội một địa phương.

Thứ ba, nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tham mưu giải quyết các thủ tục đầu tư vào các công việc làm sao đó là lấy sự hài lòng của người dân để mà phấn đấu thực thi công vụ và nhiệm vụ chuyên môn của mình. Một vấn đề nữa là cũng phải có cam kết đồng hành cùng với doanh nghiệp, không để công việc tồn đọng, làm sao đó để giải quyết một cách nhanh nhất, kịp thời nhất, hiệu quả cao nhất.

Phóng viên: Đối với Sở Kế hoạch và Đầu tư thì có những cách làm như thế nào để thực thi các giải pháp này, thưa ông?

Ông Võ Ngọc Tuyên: Trên cơ sở nghị quyết, định hướng của Chính phủ về cải cách năng lực cạnh tranh quốc gia, chúng tôi cũng xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể, trong đó là phân tích, đánh giá các Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Trên cơ sở đó là tập trung tháo gỡ điểm nghẽn, điểm tồn tại để hạn chế, chẳng hạn như về đất đai, thuế, phí chẳng hạn, một số lĩnh vực mà nhà đầu tư chưa được thuận lợi lắm thì chúng tôi sẽ xây dựng kế hoạch giao lại cụ thể cho các sở, ban, ngành để có sự cải thiện, chú trọng công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư. Chẳng hạn như là giao cho các huyện mỗi năm tổ chức gặp mặt doanh nghiệp hai lần đối thoại doanh nghiệp, thông qua đó thì nghe doanh nghiệp phản ánh những khó khăn, vướng mắc rồi cùng chia sẻ, cùng đồng hành và cùng tháo gỡ để doanh nghiệp thực hiện các dự án đầu tư hiệu quả là cao nhất.

Phóng viên: Vâng, xin cảm ơn ông!

Nguồn: vov.vn

PHÚ YÊN: CHUYÊN BIẾN TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Từ đầu năm đến nay, công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Phú Yên tiếp tục được các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ cả sáu nội dung.

Tính đến hết tháng 9, tỉnh Phú Yên có 48/56 nhiệm vụ hoàn thành và đang triển khai thực hiện thường xuyên, đạt tỷ lệ 85,71%.

Nhiều chỉ tiêu tăng

Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Võ Đình Tiên chia sẻ: Công tác cải cách hành chính luôn được lãnh đạo sở chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả. Việc giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp được vận hành thông suốt tại Trung tâm phục vụ hành chính công.

Việc luân chuyển và xử lý hồ sơ được thực hiện qua mạng. Sở Kế hoạch và Đầu tư cũng công khai thông tin giải quyết hồ sơ đầu tư để doanh nghiệp biết, kiểm tra mọi thời điểm. Đồng thời, sở thực hiện nghiêm túc quy chế văn hóa công sở và quy định xin lỗi tổ chức, cá nhân khi giải quyết thủ tục hành chính sai sót, trễ hạn...

Còn Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Hòa Nguyễn Bá Khải cho hay, từ đầu năm đến nay, công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện có nhiều chuyển biến tích cực. Huyện Phú Hòa tập trung xây dựng chính quyền điện tử để đáp ứng nhu cầu của tổ chức, doanh nghiệp khi nộp hồ sơ trực tuyến. Công tác kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường...

Theo Phó Giám đốc Sở Nội vụ Bùi Trọng Lâm, tỷ lệ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đúng hạn của tỉnh trong 9 tháng đầu năm 2024 vẫn duy trì mức trên 97%. 100% phản ánh, kiến nghị về giải quyết thủ tục hành chính đã xử lý đúng hạn theo quy định. Tỷ lệ hài lòng trong phản ánh, kiến nghị theo thống kê trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt 100%. Kết quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến có nhiều chuyển biến, nhiều nội dung, chỉ tiêu cải thiện đáng kể so với tháng trước và so với cùng kỳ năm trước.

Tỉnh Phú Yên cũng đã thực hiện kịp thời, đúng quy định các nội dung cải cách tổ chức bộ máy và cải cách chế độ công vụ, như: hoàn thiện Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh; giải thể, sáp nhập, thành lập các đơn vị trực thuộc một số sở, ngành, địa phương; ban hành nhiều văn bản về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Phú Yên để kịp thời chỉ đạo thực hiện.

Đặc biệt, nhiều chỉ tiêu thống kê trong tháng 9/2024 trên Cổng dịch vụ công quốc gia đều có tỷ lệ tăng hơn so với tháng trước và cao hơn trung bình của cả nước, như: tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến 63,67% (tháng trước 59,6%, trung bình của cả nước 54,79%); tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 69,13% (tháng trước 63,56%, trung bình cả nước 67,26%); tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến 64,3% (tháng trước 61,71%, trung bình của cả nước 49,64%); tỷ lệ số hóa hồ sơ thủ tục hành chính, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 67,14% (tháng trước 62,46%, mức trung bình cả nước 65,54%)...

Bên cạnh đó, tỉnh Phú Yên kịp thời tổ chức các hội nghị để đánh giá kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế trong các nội dung liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, công tác cải cách hành chính của tỉnh, đối thoại với người dân, doanh nghiệp. Công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên theo kế hoạch và đột xuất cũng được quan tâm...

Tiếp tục nỗ lực, tăng tốc để về đích

Theo Sở Nội vụ, mặc dù công tác cải cách hành chính trong 9 tháng đầu năm đã đạt được những kết quả tích cực, có nhiều cải thiện hơn so với các năm trước đây nhưng xét về tổng thể vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế. Đó là, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ cải cách hành chính, chuyển đổi số còn thiếu đồng bộ; đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin còn chậm; thu ngân sách chưa đạt tiến độ dự toán được giao; hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Phú Yên phiên bản mới vẫn còn những bất cập...

Để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu Chính phủ giao cho tỉnh Phú Yên, góp phần cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính và các chỉ số liên quan đến công tác cải cách hành chính trong năm 2024, Sở Nội vụ đã đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên chỉ đạo thủ trưởng các sở, ban ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương, tăng tốc hoàn thành 100% nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao.

Theo đó, tiếp tục nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; tăng cường rà soát và xây dựng quy trình xử lý nghiệp vụ nội bộ và quy trình phối hợp của các cơ quan, đơn vị; phân định rõ từng bước xử lý công việc, trách nhiệm của từng cá nhân, đơn vị liên quan và rõ thời hạn giải quyết; nâng cao trách nhiệm và hiệu quả trong công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị.

Đồng thời, đẩy mạnh các giải pháp đảm bảo thu ngân sách theo kế hoạch đã đề ra; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân, doanh nghiệp bằng nhiều hình thức; nghiêm túc thực hiện chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận, xử lý trực tuyến toàn trình, một phần.

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên Lê Tấn Hồ cho biết: Để nâng cao Chỉ số cải cách hành chính trong thời gian đến, tỉnh Phú Yên đề nghị các sở, ngành, địa phương triển khai hiệu quả kế hoạch, chương trình cải cách hành chính, đảm bảo thực hiện đồng bộ tất cả các lĩnh vực, gắn với rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Các sở, ngành, địa phương tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính từ tỉnh đến cơ sở và trong mỗi cơ quan, đơn vị; trong đó chú trọng công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ.

Đẩy mạnh xây dựng và thực hiện chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số. Thực hiện có hiệu quả việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Đồng thời, tăng cường công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính gắn với xây dựng chính quyền điện tử, tăng lòng tin của người dân và doanh nghiệp, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, góp phần thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Phú Yên.

Nguồn: baophuyen.vn

LONG AN: BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN TRONG QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Bảo đảm an toàn thông tin trên không gian mạng trong chuyển đổi số chính là bảo vệ thành quả của hoạt động chuyển đổi số. Chuyển đổi số mang lại nhiều lợi ích, song cũng đặt ra nhiều thách thức đòi hỏi công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng cần được đặc biệt chú trọng.

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Nguyễn Bá Luân cho biết, chuyển đổi số đang là xu thế tất yếu trong thời đại ngày nay, tuy nhiên cũng đặt ra không ít thách thức về an toàn, an ninh mạng. Vấn đề an toàn thông tin đang trở nên cần thiết hơn bao giờ hết, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số.

Thời gian qua, tỉnh Long An duy trì các phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đối với Trung tâm Dữ liệu tỉnh; duy trì vận hành Trung tâm Điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) của tỉnh bảo đảm mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Bảo đảm 100% hệ thống thông tin trọng điểm của tỉnh hoạt động ổn định, phục vụ tốt cho công tác quản lý, điều hành của các cơ quan, không để xảy ra sự cố mất an toàn thông tin nghiêm trọng, nhất là trong dịp lễ, tết.

Tỉnh Long An bảo đảm an toàn hệ thống thông tin cho 6 hệ thống thông tin thành phần thuộc Trung tâm Dữ liệu tỉnh theo cấp độ 3; 2 hệ thống cấp độ 2 tại các sở, ngành (Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giáo dục và Đào tạo).

Hiện, tỉnh Long An đã cấp tài khoản sử dụng nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ cho các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện; hướng dẫn, thẩm định, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với hệ thống mạng LAN của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Đặc biệt, tỉnh Long An duy trì kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu thống kê tình hình lây nhiễm mã độc với hơn 3.000 máy chủ, máy trạm có bản quyền phần mềm phòng, chống mã độc quản trị tập trung trong 3 năm với hệ thống kỹ thuật của Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia, kịp thời thông tin tình hình lây nhiễm và xử lý, bóc gỡ khi phát hiện mã độc. 100% trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước tỉnh được cấp nhãn tín nhiệm mạng cơ bản của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Tỉnh Long An cũng ưu tiên bố trí kinh phí mua sắm, nâng cấp hạ tầng máy tính tại cấp huyện, xã, bảo đảm 100% máy tính được cài đặt hệ điều hành có bản quyền và phần mềm phòng, chống mã độc tập trung của tỉnh.

Bên cạnh những kết quả đã đạt, công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh còn tồn tại nhiều khó khăn, thách thức như công tác bảo đảm an toàn thông tin trong các cơ quan nhà nước vẫn còn xảy ra tình trạng tài khoản/mật khẩu lộ lọt. Trung tâm Dữ liệu tỉnh chưa được triển khai đầy đủ các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin đáp ứng theo yêu cầu của Đề án 06.

Đề chủ động bảo đảm an toàn thông tin mạng trong quá trình chuyển đổi số trên địa bàn, tỉnh Long An xác định tiếp tục triển khai và đẩy mạnh các giải pháp, cụ thể xây dựng, ban hành, hướng dẫn công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng. Trong đó, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, điều hành việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cải cách hành chính nói chung và công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng tại cơ quan, đơn vị mình nói riêng.

Đồng thời, tỉnh Long An triển khai hoạt động ứng cứu sự cố; tổ chức hội thảo bảo đảm an toàn thông tin mạng với hơn 200 đại biểu tham gia và diễn tập thực chiến tỉnh năm 2024; tổ chức tập huấn nâng cao kỹ năng an toàn thông tin, ứng cứu sự cố cho Đội ứng cứu sự cố và các cơ quan có hệ thống máy chủ; tập huấn kiến thức an toàn thông tin cho cán bộ phụ trách công nghệ thông tin. Đồng thời, tại các cơ quan, đơn vị cũng thành lập các tổ ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng nhằm bảo đảm sẵn sàng nguồn lực tại chỗ trong các hoạt động ứng cứu, xử lý sự cố tại đơn vị mình.

Thời gian tới, cùng với việc đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số trong các tổ chức, cơ quan, đơn vị là sự chuyển dịch các hoạt động của người dân, doanh nghiệp lên môi trường số sẽ đặt ra hàng loạt thách thức, tiềm ẩn nhiều rủi ro về an toàn thông tin trên không gian mạng. Vì vậy, việc quan tâm triển khai các hoạt động an toàn thông tin mạng và giám sát cảnh báo sớm, chính xác các nguy cơ gây mất an toàn thông tin mạng; tăng cường khả năng ứng cứu, tham gia hỗ trợ giải quyết các sự cố là điều kiện tiên quyết thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh được triển khai nhanh chóng và bền vững.

6 hệ thống thông tin thành phần thuộc Trung tâm Dữ liệu tỉnh gồm: (1) Hệ thống thư điện tử. (2) Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành. (3) Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. (4) Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP). (5) Kho cơ sở dữ liệu dùng chung. (6) Hệ thống các ứng dụng phục vụ hoạt động nội bộ.

Nguồn: [baolongan.vn](#)

TRÀ VINH: CÔNG AN TỈNH NỖ LỰC THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu chuyển đổi số, thời gian qua, tỉnh Trà Vinh đã triển khai quyết liệt nhiều giải pháp trong thực hiện Đề án 06 của Chính phủ. Với sự quyết tâm chính trị cao và vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, qua 02 năm triển khai, Đề án 06 của Chính phủ đã đi vào cuộc sống, góp phần phục vụ hiệu quả công tác cải cách hành chính, phát triển kinh tế, xã hội và bảo đảm an ninh trật tự ở địa phương.

Với vai trò là cơ quan thường trực của Tổ Đề án 06 cấp tỉnh, Công an tỉnh đã tham mưu Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả nhiều giải pháp công tác, như tham mưu ban hành Thư kêu gọi của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc tham gia đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử; Kế hoạch thực hiện

Chiến dịch “90 ngày đêm” thu nhận, kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho công dân đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện 14 mô hình điểm về Đề án 06 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh, đã tham mưu chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tăng cường tuyên truyền, vận động công dân đăng ký và kích hoạt tài khoản định danh điện tử trên lĩnh vực, địa bàn quản lý.

Ngoài ra, Công an tỉnh Trà Vinh đã tổ chức ký kết thỏa thuận về cung ứng dịch vụ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua hệ thống Bưu điện. Qua đó, đã góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức, viên chức, cán bộ, đảng viên và lực lượng vũ trang các cấp trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06.

Đối với nội dung phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử, Công an tỉnh đã chỉ đạo triển khai quyết liệt các biện pháp, giải pháp tuyên truyền, vận động người dân đăng tải, truy cập các tiện ích trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Trong đó, tập trung thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng đối với 12 dịch vụ công thiết yếu thuộc thẩm quyền giải quyết của lực lượng công an do Chính phủ quy định.

Trao đổi với phóng viên, Thượng tá Trần Hòa Bình, Phó Trưởng phòng Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Trà Vinh cho biết, thời gian qua, cán bộ, chiến sĩ công an toàn tỉnh triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả 12 dịch vụ công thiết yếu trong lực lượng công an. Từ đầu năm 2024 đến nay, công an các cấp trong tỉnh Trà Vinh đã thu nhận trên 170.000 hồ sơ thông qua dịch vụ công thiết yếu, đạt tỷ lệ gần 100%. Với sự vào cuộc quyết liệt, hướng dẫn tận tình của lực lượng công an các cấp, đặc biệt là công an cơ sở, người dân và doanh nghiệp cơ bản nắm được quy trình đăng ký, tham gia giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến 12 dịch vụ trực tuyến lĩnh vực công an.

Đáng quan tâm là kể từ ngày 01/7/2024, công dân chỉ sử dụng một tài khoản duy nhất, đó là tài khoản định danh điện tử (qua ứng dụng VNeID) để tham gia đăng ký giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng, nhất là trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Bộ Công an. Vì vậy, lực lượng công an cùng các ngành chức năng đã tăng cường tuyên truyền về ý nghĩa, tiện ích của ứng dụng VNeID, vận động công dân tham gia đăng ký tài khoản định danh điện tử và tải ứng dụng VNeID trên điện thoại thông minh cá nhân. Bên cạnh, công tác thu nhận hồ sơ, kích hoạt tài khoản định danh điện tử được chỉ đạo tập trung thực hiện quyết liệt từ tỉnh đến cơ sở, cán bộ, chiến sĩ công an toàn tỉnh đã thực hiện nhiều biện pháp một cách sáng tạo, linh hoạt, đồng thời bố trí cán bộ, chiến sĩ ứng trực kể cả thứ Bảy, Chủ nhật và ngày lễ để tiếp nhận hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử cho công dân. Theo thống kê, đến tháng 9/2024, tỉnh Trà Vinh đã thu nhận hồ sơ, cấp hơn 630.000 tài khoản định danh điện tử cho công dân, đây là con số đáng phát huy.

Giá trị và tiện ích của tài khoản định danh điện tử gắn liền với ứng dụng VNeID. Để phục vụ hiệu quả công cuộc chuyển đổi số, ứng dụng này đã tích hợp nhiều tiện ích, được người dân tin dùng trong các giao dịch dân sự và giải quyết các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Tại huyện Tiểu Cần, thực hiện Đề án 06 của Chính phủ, Công an huyện đã tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, công chức, viên chức gương mẫu đi đầu trong tham gia thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, đồng thời tích cực phối hợp cùng lực lượng công an tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân đăng ký tài khoản định danh điện tử, thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng, tải và sử dụng ứng dụng VNeID.

Đáng phát huy là trong thực hiện 12 dịch vụ công thiết yếu, Công an cấp xã đã tham mưu Tổ trưởng Tổ Đề án 06 cấp xã chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nội dung liên quan đến dịch vụ công liên thông. Từ khi triển khai đến nay, Công an huyện tiếp nhận, xử lý hơn 40.000 hồ sơ dịch vụ công thiết yếu trực tuyến, trong đó nhiều nhất là xác nhận thông tin cư trú có trên 11.000 hồ sơ, thông báo lưu trú 6.500 hồ sơ, đăng ký thường trú 5.000 hồ sơ, đăng ký, cấp biển số xe mô-tô, xe gắn máy 3.460 hồ sơ. Đặc biệt là đã tiếp nhận, cấp hơn 50.100 tài khoản định danh điện tử cho công dân.

Việc làm này, được người dân ủng hộ tích cực, đánh giá cao tinh thần trách nhiệm, sự nỗ lực của lực lượng công an cùng các ngành chức năng trên địa bàn. Anh Kiên Phương (cư trú xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần) cho biết, ngay khi công an phát động, anh đã đến đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2, cập nhật ứng dụng VNeID, qua ứng dụng này anh cảm thấy người dân được hưởng rất nhiều tiện ích. Khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông gặp lực lượng cảnh sát giao thông thực hiện nhiệm vụ, không mang theo giấy tờ thì có thể xuất trình trên điện thoại thông minh, thông qua ứng dụng VNeID; hoặc khi cần có thể đăng nhập để thông báo lưu trú không cần trực tiếp đến công an, tránh mất thời gian, chi phí đi lại.

Hiện nay, các sở, ban, ngành cùng lực lượng công an từ tỉnh đến cơ sở không ngừng nỗ lực trong thực hiện Đề án 06 của Chính phủ. Đặc biệt là sẽ tập trung chuyên đổi số trên từng lĩnh vực, tích cực rà soát, làm sạch dữ liệu dân cư, đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”, nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu thông tin dân cư giữa các Bộ, ngành, góp phần phục vụ hiệu quả công tác giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Nhân dân và doanh nghiệp.

Nguồn: baotravinh.vn

HẬU GIANG: CHUYÊN BIẾN TÍCH CỰC TRONG THỰC HIỆN CHUYÊN ĐỔI SỐ

Sau 4 năm triển khai thực hiện xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số, với sự vào cuộc tích cực của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể và Nhân dân tỉnh Hậu Giang đã đạt được những kết quả rất tích cực.

Ngày 02/12/2020, Tỉnh ủy Hậu Giang đã ban hành Nghị quyết số 02-NQ/TU về xây dựng Chính quyền điện tử và chuyển đổi số tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Để hiện thực hóa mục tiêu của nghị quyết, ngày 27/4/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Kế hoạch số 78/KH-UBND về xây dựng Chính quyền điện tử, đô thị thông minh và chuyển đổi số tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025. Trong đó xác định đến năm 2025, tỉnh Hậu Giang nằm trong nhóm 30 tỉnh dẫn đầu cả nước về chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

Dấu ấn chuyển đổi số ở tỉnh Hậu Giang

Theo Sở Thông tin và Truyền thông, đến nay, tỉnh Hậu Giang đã đạt những kết quả tích cực về chuyển đổi số trên 3 trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. 100% cơ quan nhà nước tham gia Hệ thống quản lý văn bản và điều hành. 100% xã phường thị, trấn được trang bị hệ thống phòng họp trực tuyến, đảm bảo chất lượng trực tuyến ổn định. Tỉnh Hậu Giang đã thành lập Khu công nghệ số Hậu Giang với diện tích 28,5 ha thu hút 9 doanh nghiệp hoạt động với 300 lao động.

Bên cạnh đó, tỉnh Hậu Giang còn tổ chức thành công Tuần lễ Chuyển đổi số trong ba năm liền; phát động phong trào thi đua “Người dân Hậu Giang tham gia chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số”, “Người dân Hậu Giang tham gia nộp dịch vụ công trực tuyến”.

Đồng thời, triển khai Ứng dụng di động Hậu Giang (với một số chức năng như phản ánh hiện trường; cung cấp bản đồ số thuộc các lĩnh vực; lịch công tác; thông tin chính quyền...), đặc biệt ứng dụng có mặt trên nền tảng Zalo; triển khai chức năng ghi nhận ký và đánh giá hiệu quả công việc (thí điểm từ ngày 01/8, với gần 570 đơn vị với hơn 8.000 cán bộ, công chức, viên chức sử dụng).

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang Đồng Văn Thanh, tỉnh ưu tiên phát triển hạ tầng số, trong đó ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn giai đoạn 2023 - 2025. Trong đó, mục tiêu đến 2025, tỷ lệ áp, khu vực tại tỉnh được phủ băng rộng di động đạt 100%; tỷ lệ Ủy ban nhân dân cấp xã kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng đạt 100%...

Phát động phong trào thi đua 60 ngày đêm chuyển đổi số

Nhằm huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội chủ động, tích cực tham gia vào quá trình chuyển đổi số, ngày 10/10, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang Đồng Văn Thanh đã ký ban hành kế hoạch phát động phong trào thi đua 60 ngày đêm chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Theo đó, thời gian thi đua diễn ra từ ngày 10/10/2024 đến 10/12/2024. Về chỉ tiêu thi đua, phấn đấu tỷ lệ hồ sơ nộp và xử lý trực tuyến (toàn trình và một phần) đạt từ 60% trở lên. Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên. 100% hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Hậu Giang được số hóa thành phần hồ sơ và kết quả giải quyết theo quy định. 100% người dân trên địa bàn hoàn thành chuyển đổi từ thiết bị di động 2G sang thiết bị di động sử dụng 3G/4G/5G.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang yêu cầu phong trào thi đua phải được phát động sâu rộng, thu hút tập thể, cá nhân tham gia. Phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng để hỗ trợ tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng số cho người dân trên địa bàn áp, khu vực.

Giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể, thời gian, tiến độ hoàn thành và xác định rõ trách nhiệm các cơ quan, đơn vị trong đợt phát động 60 ngày đêm chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Nguồn: kinhtedothi.vn

CÁC TỈNH TÂY NINH VÀ PHÚ THỌ: QUY ĐỊNH ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CÁC CƠ QUAN CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN

Để thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, các tỉnh Tây Ninh và Phú Thọ đã ban hành quyết định quy định về tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị này.

* Tỉnh Tây Ninh: Ngày 10/10/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1910/QĐ-UBND quy định về tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Theo đó, Quyết định quy định việc đánh giá dựa trên 04 nhóm tiêu chí, cụ thể:

Nhóm tiêu chí 1: Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị, địa phương tối đa 50 điểm, áp dụng với từng đối tượng đánh giá. Trong đó, đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh và đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện đánh giá trên 4 tiêu chí thành phần. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và Quỹ đầu tư phát triển Tây Ninh đánh giá trên 03 tiêu chí thành phần.

Nhóm tiêu chí 2: Thực hiện nhiệm vụ quản lý trong cơ quan, đơn vị, địa phương bao gồm 6 tiêu chí thành phần, điểm tối đa 15 điểm.

Nhóm tiêu chí 3: Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra qua công tác thanh tra bao gồm 3 tiêu chí thành phần, điểm tối đa 10 điểm.

Nhóm tiêu chí 4: Kết quả thực hiện một số chỉ số bao gồm 4 tiêu chí thành phần điểm tối đa 25 điểm.

Đồng thời, Quyết định còn quy định 07 tiêu chí cộng điểm và 02 tiêu chí trừ điểm.

* Tỉnh Phú Thọ: Ngày 11/10/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 2033/QĐ-UBND quy định đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động các cơ quan cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. Theo đó, tỉnh Phú Thọ xây dựng Bộ chỉ số đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động bao gồm 04 chỉ số phù hợp với 04 loại hình cơ quan, đơn vị, cụ thể:

Chỉ số 01: Đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của các sở, ban, ngành; bao gồm: 7 nhóm tiêu chí và 82 tiêu chí thành phần.

Chỉ số 02: Đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã.

Chỉ số 03: Đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; bao gồm: 7 nhóm tiêu chí và 61 tiêu chí thành phần.

Chỉ số 04: Đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; bao gồm: 7 nhóm tiêu chí và 63 tiêu chí thành phần.

Tỉnh Phú Thọ và Tây Ninh đều sử dụng phương pháp định lượng bằng số điểm theo từng nhóm tiêu chí, tiêu chí thành phần (có tài liệu chứng minh liên quan) để thực hiện việc đánh giá, xếp loại. Tỉnh Phú Thọ sử dụng kết hợp hình thức đánh giá thông qua điều tra xã hội học. Việc đánh giá, xếp loại các cơ quan đơn vị được thực hiện dựa trên kết quả chấm điểm các tiêu chí. 04 mức độ xếp loại gồm: (1) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; (2) Hoàn thành tốt nhiệm vụ; (3) Hoàn thành nhiệm vụ; (4) Không hoàn thành nhiệm vụ. Trong đó, tỉnh Phú Thọ quy định tỷ lệ cơ quan hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ không quá 20% tính trên tổng số cơ quan, đơn vị theo từng loại hình.

Về thời điểm đánh giá: Tại tỉnh Phú Thọ, việc tự đánh giá, chấm điểm hoàn thành trước ngày 15/12; trước 28/12 kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng các cơ quan, đơn vị được thông qua và công bố trước ngày 31/12 hàng năm. Trong khi đó, tỉnh Tây Ninh, hoàn thành việc tự đánh giá, chấm điểm trước 15/11; chậm nhất trước ngày 15/12 hàng năm, kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị được thông qua và công bố.

Nguyễn Hoàng Anh, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

SÓC TRĂNG: NỖ LỰC CẢI THIỆN CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH

Thời gian qua, tỉnh Sóc Trăng đã triển khai thực hiện nhiều giải pháp nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Tuy nhiên, theo kết quả công bố Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2023, tỉnh Sóc Trăng xếp hạng 40/63 tỉnh, thành phố cả nước. Thực tế này đòi hỏi cả hệ thống chính trị của tỉnh phải vào cuộc nhằm cải thiện hơn nữa Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Nhiều tiêu chí thành phần được đánh giá cao

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh bao gồm 10 chỉ số thành phần với 142 chỉ tiêu đánh giá. Theo kết quả xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2023 của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), tỉnh Sóc Trăng đạt 65,97 điểm, tăng 0,8 điểm nhưng lại giảm 6 bậc so với năm 2022 và xếp thứ 40/63 tỉnh, thành phố cả nước; xếp thứ 9/13 tỉnh, thành phố vùng đồng bằng sông Cửu Long, giảm 2 bậc so với năm 2022. Mặc dù kết quả chung không đạt như kỳ vọng nhưng tỉnh có 4/10 chỉ số thành phần tăng điểm, thăng hạng,

bao gồm các chỉ số: tính năng động và tiên phong của chính quyền; chi phí thời gian; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và chỉ số đào tạo lao động.

Trong đó, Chỉ số tính năng động và tiên phong của chính quyền đạt 6,75 điểm trong năm 2023, xếp thứ 33 so cả nước, tăng 0,35 điểm, tăng 18 bậc so năm 2022. Đây là chỉ số tăng hạng nhiều nhất so với năm 2022. Bởi, doanh nghiệp ngày càng tin tưởng lãnh đạo tỉnh Sóc Trăng đã hành động để thực hiện các cam kết cải thiện môi trường kinh doanh, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, đồng thời năng động, sáng tạo hơn trong việc giải quyết các vấn đề. Kết quả này được minh chứng bằng những hội nghị gặp gỡ, đối thoại được Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng tổ chức định kỳ giữa lãnh đạo tỉnh với các doanh nghiệp trong tỉnh. Những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của tỉnh hầu như được giải quyết 100%.

Nhà sáng lập, điều hành Công ty Trách nhiệm hữu hạn Focuz Việt Nam Đỗ Tuấn Dũng cho biết, khi đầu tư tại tỉnh Sóc Trăng, có phát sinh những vướng mắc đều được lãnh đạo tỉnh chỉ đạo kịp thời các sở, ngành tháo gỡ. Nhờ đó, khó khăn của doanh nghiệp đã được giải quyết, góp phần giúp doanh nghiệp triển khai các dự án thuận tiện rất nhiều.

Cùng với đó, Chỉ số thời gian đạt 8,03 điểm trong năm 2023, xếp thứ 17 cả nước, tăng 0,54 điểm, tăng 8 bậc so với năm 2022. Đây là một trong những chỉ số được cải thiện rõ rệt trong năm 2023, với tỷ lệ hài lòng của người dân đối với các chỉ tiêu thành phần từ 76% trở lên. Điều này ghi nhận những nỗ lực từ các sở, ngành trong việc hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính. Chỉ số hỗ trợ chính sách doanh nghiệp đạt 6,37 điểm, xếp thứ 34 so cả nước, tăng 0,64 điểm, tăng 4 bậc so với năm 2022 và được đánh giá có cải thiện với những nỗ lực của tỉnh trong thời gian qua. Nhìn chung, trên 65% doanh nghiệp được hỏi đánh giá các thông tin và thủ tục để thụ hưởng một số chính sách của tỉnh Sóc Trăng dễ tiếp cận như: chính sách miễn giảm chi phí tham gia các khóa đào tạo, chi phí đào tạo nghề, tiếp cận tín dụng...

Theo Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Ngô Thanh Toàn, để hỗ trợ, tạo điều kiện cho doanh nghiệp thực hiện các thủ tục khi đầu tư, hoạt động sản xuất, kinh doanh tại tỉnh Sóc Trăng, tỉnh thực hiện hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, đăng ký đầu tư bằng các ứng dụng mạng xã hội, điện thoại di động... Hỗ trợ tạo tài khoản dịch vụ công trực tuyến qua trang Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (dangkyquamang.dkkd.gov.vn), trả kết quả đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính công ích... Qua đó, giúp doanh nghiệp, nhà đầu tư tiết kiệm thời gian, chi phí và thuận lợi trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính.

Cần phải tiếp tục cải thiện

Bên cạnh kết quả đạt được, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Sóc Trăng vẫn còn hạn chế. Nhiều chỉ số thành phần có tăng điểm nhưng giảm hạng, thậm chí giảm điểm và giảm thứ hạng vì doanh nghiệp chưa đánh giá cao. Đơn cử là Chỉ số gia nhập thị trường chỉ đạt 7,41 điểm trong năm 2023, xếp thứ 24 cả nước, tăng 0,2 điểm, giảm 17 bậc so với năm 2022. Đây cũng là chỉ số giảm bậc nhiều nhất năm 2023 của tỉnh. Chỉ số chi phí không chính

thức chỉ đạt 7,11 điểm trong năm 2023, xếp thứ 29 cả nước, giảm 0,16 điểm, giảm 13 bậc so với năm 2022. Hay, Chỉ số tính minh bạch năm 2023 đạt 5,97, xếp thứ 36 cả nước, giảm 0,18 điểm, giảm 11 bậc so với năm 2022.

Nguyên nhân dẫn đến các chỉ số trên giảm bởi theo đánh giá của doanh nghiệp, họ cần phải trả thêm các khoản chi phí không chính thức để công việc đạt được kết quả mong đợi, hiện tượng những nhiễu khi giải quyết thủ tục cho doanh nghiệp vẫn còn phổ biến ở các lĩnh vực. Doanh nghiệp cho rằng, các tài liệu cần thiết cho hoạt động đầu tư, kinh doanh như tài liệu quy hoạch, tài liệu pháp lý của tỉnh tương đối dễ tiếp cận. Tuy nhiên, tỉnh Sóc Trăng vẫn còn ở vị trí thấp so với các tỉnh/thành trong cả nước. Ngoài ra, không quá 50% doanh nghiệp quan sát thấy minh bạch trong đấu thầu...

Vì vậy, trong thời gian tới cần tăng cường cung cấp thông tin, tài liệu thông qua việc xây dựng các kênh thông tin chính thống, hữu ích. Tiếp tục nâng cao, cải tiến chất lượng các website của các đơn vị trong tỉnh. Đẩy mạnh tuyên truyền, thực hiện đúng, đủ, công khai, minh bạch các thủ tục trong đấu thầu, kê khai thuế qua mạng. Bên cạnh đó, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền; trách nhiệm của người đứng đầu của các sở, ngành, địa phương trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cả hệ thống chính trị về tầm quan trọng của Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng điều hành, quản trị và hành chính công của bộ máy chính quyền các cấp, đặc biệt là chính quyền cấp cơ sở. Tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện, góp phần xây dựng, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số đi vào thực tiễn, đáp ứng nhu cầu sử dụng thực chất của người dân, doanh nghiệp. Nâng cao tính minh bạch, bình đẳng thông qua việc công khai đầy đủ, kịp thời những thông tin người dân, doanh nghiệp cần biết và được biết theo đúng quy định.

Theo lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư, với vai trò là cơ quan chủ trì thực hiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, sở tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng chỉ đạo, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng sở, ngành, địa phương để phối hợp thực hiện, nhằm cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, phấn đấu đưa tỉnh đạt top 30 trong năm 2024, top 25 vào năm 2025 và duy trì vào top 20 tỉnh có Chỉ số năng lực cạnh tranh tốt nhất giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo, tạo lực hút cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước đến với tỉnh Sóc Trăng.

Nguồn: baosoctrang.org.vn

CÀ MAU: GIA TĂNG CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH

Chiều ngày 12/10/2024, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau Lâm Văn Bi cho biết, tại buổi họp mặt nhân kỷ niệm Ngày Doanh nhân Việt Nam năm 2024, Ủy ban nhân dân

tỉnh đã tuyên dương và tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho 33 doanh nghiệp và 22 doanh nhân có thành tích tiêu biểu, đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh thời gian qua.

Với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị và đồng thuận của người dân, doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Cà Mau trong 9 tháng năm 2024 có nhiều khởi sắc so cùng kỳ 2023.

Trong đó, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng gần 20%; kim ngạch xuất khẩu tăng 9%; thu ngân sách tăng 8,5%; giải quyết việc làm vượt 0,3% kế hoạch năm và tăng 11,3%...

Theo ông Lâm Văn Bi, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau đã vượt qua khó khăn, thách thức để hoạt động ổn định, tiếp tục giữ vững uy tín, chất lượng sản phẩm và mở rộng thị trường, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm cho người lao động.

Doanh nhân, doanh nghiệp còn thực hiện tốt nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước, góp phần tăng thu ngân sách tỉnh và thực hiện nhiều chương trình an sinh xã hội tại địa phương. Nổi bật nhất là lĩnh vực chế biến và xuất khẩu thủy sản đã đưa tỉnh Cà Mau trở thành tỉnh có kim ngạch xuất khẩu thủy sản hàng đầu cả nước.

Một trong những chuyển biến tích cực tại tỉnh Cà Mau là Chỉ số năng lực cạnh tranh. Theo công bố của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2023 của tỉnh Cà Mau xếp thứ 22/63 tỉnh, thành phố trong cả nước, tăng 36 bậc, xếp thứ 6/13 tỉnh, thành phố khu vực đồng bằng sông Cửu Long (tăng 6 bậc) so với năm 2022 và nằm trong nhóm 30 tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành tốt trên bản đồ Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh cả nước.

Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của tỉnh này xếp hạng 34/63 tỉnh, thành phố và xếp thứ 3 khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

Kết quả trên cũng cho thấy những cố gắng, nỗ lực của các cấp chính quyền tỉnh Cà Mau trong việc xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi và nâng cao chất lượng điều hành kinh tế phục vụ cho việc phát triển doanh nghiệp đã được cải thiện nhiều so với trước.

Thời gian tới, lãnh đạo tỉnh Cà Mau cam kết sẽ tiếp tục quan tâm đồng hành cùng doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp trong hoạt động phát triển sản xuất, kinh doanh. Cùng với đó, tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, thuận lợi để người dân và doanh nghiệp yên tâm đầu tư sản xuất, kinh doanh. Lãnh đạo tỉnh Cà Mau bày tỏ mong muốn doanh nhân, doanh nghiệp tiếp tục đồng hành với tỉnh trong nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, hướng đến sự phát triển bền vững.

Hiện, tỉnh Cà Mau đang khẩn trương phối hợp các Bộ, ngành Trung ương hoàn thiện thủ tục đầu tư mở rộng, nâng cấp sân bay Cà Mau; đầu tư dự án đường ven biển và nâng cấp, mở rộng tuyến Quốc lộ 1, đường Hồ Chí Minh từ Cà Mau đi Đất Mũi.

Tỉnh Cà Mau cũng đang đẩy nhanh tiến độ điều chỉnh, hoàn thiện các quy hoạch quan trọng như: Quy hoạch các đô thị động lực là thành phố Cà Mau, Sông Đốc (huyện Trần Văn Thời) và Năm Căn (huyện Năm Căn); quy hoạch chung Khu Kinh tế Năm Căn, Khu du lịch

sinh thái Đầm Thị Tường, quy hoạch phân khu Khu đô thị Sân bay, các quy hoạch đô thị trung tâm các xã...

Các dự án mang tính chiến lược dài hạn nêu trên giúp kết nối vùng, liên vùng, tạo ra nhiều không gian và dư địa để tỉnh Cà Mau thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội trong những năm tới.

Khi được đầu tư hoàn thành sẽ rút ngắn khoảng cách về mặt thời gian giữa Cà Mau với các tỉnh, thành phố trong khu vực và cả nước, mở ra không gian phát triển mới cho tỉnh Cà Mau.

Nguồn: nhandan.vn

PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC SỐ Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG HIỆN NAY

Trong thời gian qua, TP. Đà Nẵng đã chú trọng phát triển nguồn nhân lực số, bước đầu đã đạt được những kết quả khả quan, từng bước đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, tuy nhiên, cũng còn nhiều hạn chế, bất cập. Bài viết đánh giá thực trạng nguồn nhân lực số ở TP. Đà Nẵng, đề xuất một số giải pháp để phát triển nguồn nhân lực số nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu của chuyển đổi số trong thời gian tới.

1. Mở đầu

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định: “Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế và xã hội; ưu tiên phát triển một số công trình trọng điểm quốc gia về giao thông, thích ứng với biến đổi khí hậu; chú trọng phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông, tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số”(1). Để thực hiện chuyển đổi số thành công thì một trong những yêu cầu quan trọng, mang tính quyết định là phát triển nguồn nhân lực số, Đảng ta xác định cần: “chuẩn bị nguồn nhân lực cho chuyển đổi số để phát triển xã hội số”(2).

2. Về nguồn nhân lực số

Ở nước ta, nguồn nhân lực số là một bộ phận của nguồn nhân lực xã hội, mang đầy đủ những đặc trưng của nguồn nhân lực, nhưng có tính riêng biệt gắn với quá trình chuyển đổi số. Mỗi một nền kinh tế - xã hội đòi hỏi cần phải có một lực lượng sản xuất tương ứng về trình độ của nó, đặc biệt là nguồn nhân lực. Vì vậy, tương ứng với quá trình chuyển đổi số phải có nguồn nhân lực số để tổ chức thực hiện và vận hành nó. Cho nên, có thể hiểu nguồn nhân lực số là toàn bộ số lượng lao động của một quốc gia, một địa phương với tổng hòa các tiêu chí về trí lực, thể lực, phẩm chất đạo đức, tác phong lao động... tạo nên năng lực mà bản thân người lao động và quá trình chuyển đổi số đã, đang và sẽ huy động vào quá trình chuyển đổi số.

Nguồn nhân lực số không chỉ giới hạn nhân lực công nghệ thông tin mà còn có lãnh đạo của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trong xã hội tham gia vào quá trình chuyển đổi số.

Bản chất của Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số là dựa trên ứng dụng các công nghệ, dựa trên nền tảng tri thức, ở đó vai trò của tri thức được coi là tài nguyên cho sự phát triển, do đó đòi hỏi nguồn nhân lực số phải có đạo đức, trí tuệ, năng lực chuyên môn cao; làm chủ được khoa học - công nghệ, tính sáng tạo cao và có khả năng thích ứng nhanh với sự biến đổi của khoa học - công nghệ trong nền kinh tế - xã hội số. Do vậy, có thể xác định đặc trưng của nguồn nhân lực số ở một số khía cạnh như: Một là, có năng lực điều hành và làm chủ các thiết bị công nghệ số trong hoạt động kinh tế - xã hội; Hai là, có khả năng thích ứng nhanh trong môi trường làm việc gắn với khoa học - công nghệ; Ba là, có đạo đức, tác phong kỷ luật lao động cao; Bốn là, có khả năng đổi mới, sáng tạo. Để có được các đặc trưng này, thì đòi hỏi

nguồn nhân lực số phải được đào tạo bài bản, thường xuyên trong môi trường hiện đại, luôn được cập nhật kiến thức mới.

Trong mọi thời đại, đặc trưng của nguồn nhân lực bao giờ cũng được quyết định bởi nền kinh tế - xã hội và chất lượng của nguồn nhân lực quyết định đến sự thành công của nền kinh tế - xã hội đó. Cũng như các nước trên thế giới, dưới sự tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nền kinh tế - xã hội nước ta đang từng bước chuyển sang áp dụng những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số ra đời thay thế cho những yếu tố truyền thống. Cùng với đó, gắn với quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động xã hội thì nguồn nhân lực số từng bước phát triển mạnh mẽ, chiếm tỷ lệ ngày càng lớn trong lực lượng lao động xã hội. Vì thế, phát triển nguồn nhân lực số là tất yếu trong quá trình chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay.

3. Một số hạn chế về nguồn nhân lực số ở TP. Đà Nẵng

Để đáp ứng quá trình chuyển đổi số theo “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” của Chính phủ, TP. Đà Nẵng chú trọng phát triển nguồn nhân lực số, bước đầu đã đạt được những kết quả khả quan. Tuy nhiên, nhìn tổng thể, nguồn nhân lực số ở đây còn hạn chế cả số lượng lẫn chất lượng, chưa đáp ứng được yêu cầu của quá trình chuyển đổi số.

Thứ nhất, nguồn nhân lực số trong các cơ quan hành chính, sự nghiệp. Trong quá trình thực hiện chính quyền số, đòi hỏi nguồn nhân lực trong các cơ quan hành chính, sự nghiệp phải am hiểu về cách thức thực hiện, vận hành trong quá trình chuyển đổi số. Thực tế, nguồn nhân lực số còn thiếu hụt về số lượng; sự am hiểu, thực hành về chuyển đổi số còn hạn chế. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị, địa phương kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số còn hạn chế; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là cán bộ, công chức ở cấp cơ sở, ở vùng sâu, vùng xa, người dân tộc thiểu số kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, áp dụng công nghệ số còn nhiều bất cập. Một bộ phận không nhỏ giáo viên năng lực ngoại ngữ, khả năng sử dụng công nghệ thông tin chưa đáp ứng yêu cầu nên việc tiếp cận nguồn học liệu của nhiều nước tiên tiến trên thế giới để có thể tổng hợp, hệ thống và kết nối tri thức mới nhằm thích ứng với dạy học trực tuyến và truyền đạt kiến thức, định hướng cho người học có thể tự học, trải nghiệm còn hạn chế. Nhân lực trong ngành y tế còn gặp nhiều khó khăn trong quá trình chuyển đổi phương thức làm việc từ môi trường truyền thống sang môi trường số, chưa hình thành được đội ngũ “người thầy thuốc số”,...

Thứ hai, về nguồn nhân lực số trong các doanh nghiệp. Hiện nay, chất lượng nhân lực trong các doanh nghiệp ở TP. Đà Nẵng ngày càng được nâng cao, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển. Tuy nhiên, nguồn nhân lực số có khả năng nắm bắt, làm chủ công nghệ, kỹ thuật còn ít, chất lượng chưa cao đã ảnh hưởng không nhỏ đối với các doanh nghiệp trong đổi mới sáng tạo, áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ mới.

TP. Đà Nẵng đang đẩy mạnh phát triển kinh tế biển, chú trọng phát triển các ngành nghề: du lịch; nuôi trồng, đánh bắt thủy hải sản; phát triển cảng biển, vận tải biển; thông tin liên lạc biển (đài phát tin hiệu ven biển, hệ thống định vị); điều tra cơ bản về tài nguyên và môi trường biển;

bảo vệ môi trường, sinh thái biển...nhưng đang thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao, nguồn nhân lực khoa học công nghệ, nguồn nhân lực số, nên gặp nhiều khó khăn trong vận hành.

Cùng với phát triển kinh tế biển, TP. Đà Nẵng đang phát triển mạnh mẽ ngành dịch vụ logistics. Để đáp ứng yêu cầu phát triển, các doanh nghiệp trong lĩnh vực này đang cần lao động có trình độ chuyên môn, sự am hiểu về khoa học - công nghệ logistics, đặc biệt ở các cảng biển, cảng hàng không... Nhưng thực tế, nguồn nhân lực cung cấp cho lĩnh vực này rất khan hiếm. Bên cạnh đó, nhân lực trong ngành này còn thiếu kinh nghiệm, trình độ ngoại ngữ, ICT còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển công nghệ logistics thế giới...

Thứ ba, về nguồn nhân lực số trong các hoạt động xã hội. Chuyển đổi số ngày càng gắn với đời sống của mọi người dân, rất nhiều công việc được giải quyết trên nền tảng số hóa (thủ tục hành chính, dịch vụ du lịch, dịch vụ logistics, dịch vụ y tế, giáo dục...). Nhưng nhìn chung, sự am hiểu về công nghệ thông tin, nền tảng số của người dân, nhất là người dân ở nông thôn, người dân tộc thiểu số còn nhiều hạn chế. Bên cạnh đó, người dân còn ngại thay đổi, thường làm theo thói quen nên cản trở rất lớn đến thực hiện xã hội số.

Thứ tư, nguồn nhân lực công nghệ thông tin. Nguồn nhân lực công nghệ thông tin là “cốt lõi” của nhân lực số. Trong thời gian qua, TP. Đà Nẵng chú trọng phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin và đã đạt được kết quả ban đầu về số lượng và chất lượng, từng bước đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số. Tuy nhiên, về cơ bản nguồn nhân lực này đang còn yếu và thiếu. Điều này đã, đang và sẽ cản trở đến quá trình chuyển đổi số.

Trong cơ quan hành chính nhà nước, lực lượng này còn ít, chưa đáp ứng triển khai chuyển đổi số. Tại các cơ quan sở, ban, ngành, quận, huyện phần lớn chỉ bố trí 01 cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, tuy nhiên, cán bộ đó phải kiêm nhiệm thêm các nhiệm vụ khác. Tại ủy ban nhân dân các phường, xã chỉ phân công cán bộ kiêm nhiệm thêm công tác công nghệ thông tin. Trong các trường học, bệnh viện... số lượng này cũng rất ít.

Trong các doanh nghiệp, lực lượng này còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu. Tính đến tháng 6/2023, TP. Đà Nẵng có 2,3 doanh nghiệp công nghệ số/1.000 dân, tổng nhân lực công nghệ thông tin thành phố khoảng 47.500 người (chỉ chiếm tỷ lệ 7,7% tổng số lao động của địa phương). Theo Quyết định số 2870/QĐ-UBND ngày 28/8/2021 của Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng về ban hành đề án “Chuyển đổi số trên địa bàn TP. Đà Nẵng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” xác định mục tiêu: năm 2025 đạt tối thiểu 3 doanh nghiệp công nghệ số/1.000 dân và tạo ra ít nhất 75.000 lao động chất lượng cao; đến năm 2030 đạt tối thiểu 5 doanh nghiệp công nghệ số/1.000 dân và tạo ra ít nhất 115.000 lao động chất lượng cao. Như vậy, mục tiêu đặt ra tỷ trọng nhân lực công nghệ số trên tổng số lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên ước tính 10,3% vào năm 2025 và 13,7% vào năm 2030. Trong giai đoạn 2022 - 2025, thành phố cần bổ sung tối thiểu 7.500 nhân lực/năm và trong giai đoạn 2026 - 2030, con số này là 8.000 nhân lực/năm(3). Có thể thấy, yêu cầu về số lượng nhân lực số ngày càng lớn, trong khi đó các trường đại học, cao đẳng đào tạo chuyên ngành công nghệ thông tin còn mỏng. Đây là một bài toán nan giải đối với TP. Đà Nẵng.

Ngoài thiếu hụt về số lượng, chất lượng nhân lực số vẫn chưa bảo đảm. Cũng như tình trạng chung của các nước(4), tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành công nghệ thông tin đáp ứng tốt nhu cầu của doanh nghiệp còn thấp. Theo báo cáo thị trường công nghệ thông tin Việt Nam năm 2022 của nền tảng việc làm Trường Công nghệ thông tin TopDev công bố, chỉ có 35% trong tổng số 57.000 sinh viên chuyên ngành trường công nghệ thông tin tốt nghiệp hằng năm đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp(5). Đặc biệt, nguồn nhân lực trong các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo (AI), khoa học dữ liệu (Data Science), dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây (Cloud Computing), Internet vạn vật (IoT), thực tế ảo/ thực tế tăng cường (VR/AR), chuỗi khối (Blockchain), in ba chiều (3D Printing)... còn thiếu và yếu.

4. Một số giải pháp phát triển nguồn nhân lực số

Thứ nhất, chú trọng công tác dự báo về nhu cầu nguồn nhân lực số. Hiện nay, việc thiếu hụt nguồn nhân lực số có một phần do chất lượng công tác dự báo về nhu cầu nguồn nhân lực này còn hạn chế. Do đó, để phát triển nguồn nhân lực số với số lượng, cơ cấu hợp lý, đáp ứng nhu cầu của thị trường, thì cần dự báo đúng, trúng. Cần thống kê, phân tích, đánh giá khoa học. Từ đó, chỉ ra nhu cầu chính xác về nguồn nhân lực số của từng ngành, lĩnh vực, từng công việc gắn với quá trình chuyển đổi số. Đây là cơ sở khoa học cho việc xác định chỉ tiêu đào tạo, thu hút, sử dụng... nguồn nhân lực số hợp lý. Cần có dự báo chiến lược quốc gia, vùng, lĩnh vực, ngành nghề về phát triển nguồn nhân lực số.

Thứ hai, xây dựng chiến lược tổng thể phát triển nguồn nhân lực số. TP. Đà Nẵng đã xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2021 - 2030 gắn liền với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội nhưng chưa có chiến lược cụ thể phát triển nguồn nhân lực số gắn liền với quá trình chuyển đổi số. Do vậy, trong thời gian tới, dựa trên dự báo về nhu cầu đối với nguồn nhân lực này, cần xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực số. Chiến lược phải xác định được mục tiêu, quy mô, lộ trình, cơ chế, chính sách tổng thể... để phát triển nguồn nhân lực số gắn với yêu cầu chuyển đổi số. Từ Chiến lược cụ thể hóa bằng các chương trình, kế hoạch, đề án... xác định rõ số lượng, chất lượng, cơ cấu dựa trên nhu cầu cụ thể của từng cấp, từng ngành, từng lĩnh vực phù hợp với yêu cầu của thực tiễn trong quá trình thực hiện chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Thứ ba, đổi mới công tác bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực số. Trong thời đại số hiện nay, muốn làm tốt nhiệm vụ chuyên môn cần phải nắm vững kiến thức về chuyển đổi số, về công nghệ thông tin. Do vậy, trong thời gian tới TP. Đà Nẵng cần chú trọng hơn công tác bồi dưỡng, chuẩn hóa, nâng cao chất lượng kiến thức về chuyển đổi số, về công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp, cho các nhà quản lý, cho những người làm công tác tham mưu, cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức trong bộ máy Đảng, Nhà nước, các cơ sở giáo dục, y tế và cho mọi tầng lớp nhân dân. Để thực hiện được điều đó, trong đào tạo, bồi dưỡng cần thay đổi tư duy, cập nhật những vấn đề mới gắn với những nội dung chuyển đổi số, công nghệ thông tin. Cần chú trọng đổi mới và hiện đại hóa các cơ sở giáo dục để đào tạo nguồn nhân lực số ngay từ nhà trường, cập nhật giáo trình đào tạo công nghệ thông tin gắn với các xu thế công nghệ mới như Internet kết nối vạn vật, AI, công nghệ robot..., tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên tiếp cận lĩnh vực này từ sớm; đẩy mạnh liên kết đào tạo và thực

hành giữa các trường và khu vực doanh nghiệp trong ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường liên kết, hợp tác với các trường đại học, các doanh nghiệp nước ngoài để gửi sinh viên, người lao động đến học tập, nghiên cứu thực hành đối với các ngành mà Việt Nam còn yếu.

Các doanh nghiệp chưa có chiến lược đào tạo nguồn nhân lực số gắn liền với tầm nhìn và mục tiêu cụ thể. Công tác đào tạo chuyên viên kỹ thuật, công nhân lao động thì chủ yếu là tự đào tạo hoặc người lao động phải tự nâng cao tay nghề. Do vậy, các doanh nghiệp cần nâng cao việc đào tạo nguồn nhân lực số nội bộ, đầu tư chi phí, thời gian như: cử nhân viên đi học nâng cao trình độ công nghệ trong và ngoài nước; mời chuyên gia tư vấn, huấn luyện cho cán bộ chủ chốt học tập và thực hành trực tiếp để áp dụng vào quản lý hoạt động của doanh nghiệp. Cần liên kết giữa doanh nghiệp và cơ sở đào tạo trong các lĩnh vực doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng lao động. Người học cần nhận thức được yêu cầu của doanh nghiệp, hiểu rõ năng lực bản thân để lựa chọn ngành nghề, rèn luyện, học tập nâng cao trình độ để đáp ứng yêu cầu công việc.

Thứ tư, tăng cường thu hút nguồn nhân lực số. Để phát triển nhanh nguồn nhân lực số chất lượng cao, TP. Đà Nẵng cần tăng cường thu hút nhân lực công nghệ chất lượng cao; thu hút các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ lớn từ nước ngoài đến đầu tư, làm việc, đặc biệt là thu hút lực lượng người Việt Nam ở nước ngoài. Để thực hiện điều này, TP. Đà Nẵng cần tạo cơ chế, chính sách, điều kiện thuận lợi hơn nữa. Tạo lập cơ sở vật chất đầy đủ, hiện đại để các nhà khoa học trên thế giới, các tổ chức nghiên cứu khoa học đến liên kết, hợp tác trong nghiên cứu khoa học, đào tạo nhân lực số, chuyển giao công nghệ, ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực chuyên ngành trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu, thị giác máy tính, điện toán đám mây, an toàn thông tin... Bên cạnh đó, xây dựng cơ chế đãi ngộ hấp dẫn, phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của các chuyên gia; tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà khoa học Việt kiều về thăm quê hương, kinh doanh, sản xuất, nghiên cứu khoa học, trao đổi kinh nghiệm...

Thứ năm, xây dựng văn hóa lao động cho nguồn nhân lực số. Cần tăng cường xây dựng môi trường làm việc văn hóa, tạo điều kiện, cơ hội cho nhân lực số phát triển toàn diện về đức, trí, mỹ, thể; có tinh thần cống hiến cho dân tộc Việt Nam, có trách nhiệm với xã hội, tham gia phát triển xã hội, có chuẩn mực văn hóa, đạo đức tiên bộ. Nguồn nhân lực số phải được thực hiện trong môi trường công bằng, kỷ cương, đạo đức, thượng tôn pháp luật.

5. Kết luận

Gắn với xu thế phát triển của thời đại, chiến lược chuyển đổi số quốc gia cần nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu. Trong thời gian qua, TP. Đà Nẵng đã chú trọng phát triển nguồn nhân lực số, từng bước đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ở một số ngành, lĩnh vực. Tuy nhiên, nhìn tổng thể, nguồn nhân lực số còn nhiều hạn chế, bất cập, thiếu về số lượng, yếu về chất lượng, chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra của quá trình phát triển kinh tế - xã hội gắn với chuyển đổi số. Đây là vấn đề đặt ra đối với TP. Đà Nẵng cần sớm khắc phục, giải quyết.

TS. Lê Văn Phục, Học viện Chính trị khu vực III, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

TS. Trần Thị Minh Trâm, Đại học Công nghiệp Hà Nội

Nguồn: lyluanchinhtri.vn

Ghi chú:

(1), (2) ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.204, 265.

(3), (5) <https://baodanang.vn>

(4) Về số lượng, tỷ lệ nhân lực công nghệ thông tin trên tổng số lao động của Việt Nam ước đạt gần 1%, thấp hơn một số quốc gia mạnh về công nghệ thông tin, như: Hoa Kỳ (4%), Hàn Quốc (2,5%), Ấn Độ (1,78%). Về chất lượng, chỉ có khoảng 30% kỹ sư, cử nhân mới ra trường đáp ứng yêu cầu thực tế của công việc.

KHÔNG ĐỘT PHÁ KHÓ ĐẠT MỤC TIÊU!

Một trong những chính sách đột phá được đưa ra tại dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số là cơ chế thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ hội tụ công nghệ số.

Theo đó, dự luật đưa ra một số nguyên tắc trong thử nghiệm như: tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành ngoại trừ các nội dung được cho phép thực hiện thử nghiệm; thử nghiệm các sản phẩm, dịch vụ và mô hình kinh doanh mới có rủi ro thấp đối với người sử dụng và thị trường; có tính đổi mới, mang lại giá trị mới; có khả năng mở rộng sau khi thử nghiệm; bảo đảm công khai, minh bạch, tự nguyện, bình đẳng; giám sát chặt chẽ, thường xuyên (tăng cường chuyển đổi số, giám sát online); có cơ chế quản lý dữ liệu thử nghiệm; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; bảo đảm an ninh và bảo mật dữ liệu cá nhân; kết quả thử nghiệm là cơ sở để xem xét, quyết định đưa vào ứng dụng chính thức và hoàn thiện pháp lý.

Dự thảo Luật cũng quy định về thẩm quyền cho phép thử nghiệm theo hướng phân cấp, phân quyền cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh các địa phương, các Bộ, ngành; trong một số trường hợp cần thiết, liên ngành thì mới trình Thủ tướng Chính phủ; quy định về miễn trừ trách nhiệm...

Các quy định tại dự thảo Luật được đánh giá là cũng rất phù hợp với hiện tại, song từ góc nhìn của cộng đồng doanh nghiệp, Phó Tổng Thư ký Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Đậu Anh Tuấn đặt ra hai vấn đề: Một là, dự thảo Luật hiện chỉ cho phép các sản phẩm có rủi ro thấp tham gia cơ chế thử nghiệm. “Nếu đã rủi ro thấp thì liệu có cần thử nghiệm nữa hay không? Nếu rủi ro thấp thì liệu có nên mở rộng hay không?”. Hai là, cơ quan cấp phép thử nghiệm. Bản chất của thử nghiệm chính sách là xem quy định quản lý như vậy đã phù hợp hay chưa? Dự luật thiết kế phân cấp, phân quyền cho Ủy ban nhân dân tỉnh cấp phép thì đến lúc thử nghiệm xong ai sẽ là người ban hành chính sách? “Ủy ban nhân dân tỉnh không phải là cơ quan ban hành chính sách nên nếu thiết kế là Ủy ban nhân dân tỉnh thì về mặt thông tin, về mặt thẩm quyền cũng sẽ khó. Liệu khi kết thúc thử nghiệm thì ai sẽ giám sát, ai sẽ đánh giá, ai sẽ ban hành chính sách? Liệu có nên nghiên cứu cơ chế Bộ Thông tin và Truyền thông đóng vai trò cơ quan một cửa để doanh nghiệp nộp đơn xin phép thử nghiệm, những kết quả này có thể chuyển tải đến cơ quan trực tiếp thực hiện chính sách hay không, vì nếu giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh thì sẽ khó”, ông Đậu Anh Tuấn đề xuất.

Ở góc nhìn toàn diện hơn, với mong muốn hoàn thiện cơ chế thử nghiệm có kiểm soát để áp dụng chung, Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội cũng chỉ ra một số vấn đề quan trọng cần làm rõ. Theo đó, cần xác định rõ quan điểm thiết kế quy định quản lý cơ chế thử nghiệm có kiểm soát là “thúc đẩy phát triển việc áp dụng cơ chế này và có biện pháp quản lý thích hợp hay là cho phép áp dụng cơ chế này khi đáp ứng đủ các điều kiện và quản lý chặt chẽ các rủi ro”.

Cơ quan thẩm tra cũng chỉ rõ các yêu cầu đối với cơ chế thử nghiệm có kiểm soát như: xác định được lợi ích rõ ràng - là cơ sở để đánh giá các rủi ro có thể có; xác định rõ nhu cầu

thử nghiệm nhằm tháo gỡ những khó khăn trong các quy định pháp luật; xác định rõ các giới hạn thử nghiệm và có cơ chế bảo vệ thị trường, bảo vệ người tiêu dùng...

Cùng với đó, cần giải trình rõ phạm vi áp dụng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát; bổ sung các điều kiện cần thiết thông tin và đề xuất các sản phẩm dịch vụ công nghệ số trọng yếu, trọng điểm cần được áp dụng chính sách ưu đãi, thử nghiệm và bổ sung mục tiêu triển khai cơ chế thử nghiệm tương ứng... Cơ quan thẩm tra cũng lưu ý, về phạm vi, mức độ điều chỉnh cần hết sức thận trọng, bảo đảm cân bằng giữa mục tiêu khuyến khích, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và bảo vệ lợi ích của các tổ chức, cá nhân trong xã hội nhất là đối tượng người tiêu dùng...

Dự án Luật Công nghiệp công nghệ số là dự luật vô cùng khó và vô cùng phức tạp bởi tính chất chuyên sâu, mới, điều chỉnh một lĩnh vực có sự thay đổi, biến động hết sức nhanh chóng do tác động như vũ bão của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Việt Nam cũng là quốc gia tiên phong trong việc xem xét, ban hành một đạo luật để điều chỉnh lĩnh vực này. Nếu chính sách nói chung và cơ chế thử nghiệm có kiểm soát nói riêng đối với công nghiệp công nghệ số không thực sự đột phá thì sẽ khó đạt được các mục tiêu xây dựng Luật như Chính phủ đã nêu, nhưng đột phá cũng sẽ đi kèm các rủi ro và đột phá càng lớn thì nguy cơ, rủi ro có thể cũng sẽ càng lớn. Vì thế, cởi mở hơn, đột phá hơn nhưng đồng thời cũng phải dự lượng để có thể kiểm soát được các nguy cơ, rủi ro ở mức thấp nhất chính là mong muốn, cũng là yêu cầu phải đạt được của Luật Công nghiệp công nghệ số.

Nguồn: daibieunhandan.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CÓ TÂM, CÓ TẦM, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Năm 2025 là năm có nhiều sự kiện quan trọng của TP. Hồ Chí Minh và cả nước, là năm diễn ra Đại hội Đảng các cấp, Đại hội đại biểu Đảng bộ TP. Hồ Chí Minh lần thứ XII và tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Để chuẩn bị chu đáo cho Đại hội, công tác cán bộ là một nhiệm vụ “then chốt của then chốt”, nhằm sàng lọc, lựa chọn được cán bộ đủ sức đảm đương các nhiệm vụ với yêu cầu ngày càng cao.

Nhân kỷ niệm 94 năm Ngày truyền thống ngành Tổ chức xây dựng Đảng (14/10/1930 - 14/10/2024), Phóng viên Báo Sài Gòn Giải phóng trao đổi cùng Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng ban Ban Tổ chức Thành ủy TP. Hồ Chí Minh Văn Thị Bạch Tuyết, xoay quanh nhiệm vụ của ngành, nhất là trong tham mưu công tác cán bộ của thành phố.

Nhiều đổi mới trong công tác cán bộ

Phóng viên: Đồng chí có thể đánh giá sơ nét về kết quả nổi bật của công tác tổ chức xây dựng Đảng của Đảng bộ TP. Hồ Chí Minh thời gian qua?

Đồng chí Văn Thị Bạch Tuyết: Ngay từ đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025, bám sát chỉ đạo của Trung ương, của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy TP. Hồ Chí Minh, ngành Tổ chức xây dựng Đảng nói chung và Ban Tổ chức Thành ủy TP. Hồ Chí Minh nói riêng đã tập trung tham mưu Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo triển khai toàn diện, đồng bộ, hiệu quả các mặt công tác tổ chức xây dựng Đảng, công tác cán bộ...

Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có nhiều đổi mới. Nhiều cán bộ, đảng viên đã thể hiện được phẩm chất, năng lực, tính tiên phong, gương mẫu trong công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Việc củng cố, kiện toàn hệ thống chính trị cơ sở được thực hiện kịp thời, các khâu trong công tác cán bộ tạo được sự thống nhất, đồng thuận cao.

Thành ủy TP. Hồ Chí Minh cũng tập trung hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế, quy trình về công tác cán bộ theo hướng liên thông, đồng bộ, chặt chẽ, toàn diện gắn với cải cách hành chính. Quy trình, phương pháp đánh giá cán bộ từng bước được đổi mới; quy hoạch cán bộ thực hiện nghiêm túc, công khai, dân chủ, đúng nguyên tắc. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được chú trọng nâng cao chất lượng, kỹ năng công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm của cán bộ.

Phóng viên: Xác định nhân sự là khâu “then chốt của then chốt”, Ban Tổ chức Thành ủy TP. Hồ Chí Minh đã tham mưu Thành ủy TP. Hồ Chí Minh trong bố trí, luân chuyển cán bộ ra sao để đảm bảo có đội ngũ cán bộ đủ tâm, đủ tầm thực hiện định hướng phát triển thành phố?

Đồng chí Văn Thị Bạch Tuyết: Như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, “Muôn việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hoặc kém”, “Huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng”, Ban Tổ chức Thành ủy luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ đủ tâm, đủ tầm là trọng tâm của các nội dung mà ban tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy, là kết quả cho mọi kế hoạch của ban.

Với mục tiêu đó, suốt nhiệm kỳ qua, Ban Tổ chức Thành ủy đã tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy các quy định về công tác cán bộ, như quy định về luân chuyển cán bộ; quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; kế hoạch quy hoạch cấp ủy và cán bộ lãnh đạo, quản lý của quận, huyện, TP. Thủ Đức, đảng ủy trực thuộc Thành ủy, sở, ban, ngành, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thành phố và tương đương, nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031,...

Đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, Ban Tổ chức Thành ủy và các cơ quan liên quan tập trung tham mưu xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thông qua thực hiện các chương trình đào tạo của thành phố; thực hiện đồng bộ các nội dung công tác cán bộ, chú trọng tăng cường tỷ lệ cán bộ lãnh đạo cấp ủy là nữ đạt kết quả khá tốt; thực hiện công tác quy hoạch cán bộ gắn liền với việc vận hành các bước tiếp theo sau quy hoạch.

“Để cán bộ mạnh dạn hơn nữa, năng động hơn nữa, Ban Tổ chức Thành ủy sẽ nghiên cứu, tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy TP. Hồ Chí Minh lượng hóa các tiêu chuẩn đánh giá cán bộ hàng năm, để từ đó đánh giá cán bộ thực chất, toàn diện. Đó là giải pháp căn bản nhất cho việc đánh giá cán bộ cũng như xác định được cán bộ nào “năng động”, “sáng tạo”, “dám

nghe”, “dám làm” để từ đó có biểu dương, khen thưởng...”, Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy TP. Hồ Chí Minh Văn Thị Bạch Tuyết nhấn mạnh.

Lượng hóa các tiêu chuẩn đánh giá cán bộ

Phóng viên: Năm 2025, diễn ra đại hội Đảng các cấp, Đại hội đại biểu Đảng bộ TP. Hồ Chí Minh lần thứ XII và tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, ngành Tổ chức xây dựng Đảng tham mưu công tác quy hoạch góp phần lựa chọn cán bộ xứng đáng, đóng góp cho sự phát triển của TP. Hồ Chí Minh, của cả nước như thế nào, thưa đồng chí?

Đồng chí Văn Thị Bạch Tuyết: Ngay sau khi Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 35-CT/TW về đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Ban Tổ chức Thành ủy đã tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy xây dựng Kế hoạch số 377-KH/TU về chuẩn bị và tiến hành Đại hội Đảng bộ cơ sở và cấp trên cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030; thành lập Tiểu ban Nhân sự cùng các tổ giúp việc phục vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ TP. Hồ Chí Minh lần thứ XII, Ban chỉ đạo đại hội Đảng bộ cơ sở và cấp trên cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030.

TP. Hồ Chí Minh đang nỗ lực, tập trung cho công tác đại hội Đảng bộ các cấp, góp phần thực hiện tốt Nghị quyết số 24-NQ/TW, Nghị quyết số 31-NQ/TW của Bộ Chính trị với tinh thần “TP. Hồ Chí Minh vì cả nước, cả nước vì TP. Hồ Chí Minh”. Với trách nhiệm của ngành Tổ chức xây dựng Đảng, Ban Tổ chức Thành ủy tập trung tham mưu để xây dựng đội ngũ cán bộ chuẩn mực về phẩm chất chính trị và đạo đức, lối sống; trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu và kiến thức sâu rộng, có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế. Cán bộ thuộc diện quy hoạch phải có kỹ năng lãnh đạo quản lý, có khả năng giải quyết các vấn đề phức tạp và xử lý những tình huống phát sinh một cách linh hoạt, kịp thời...

Phóng viên: Còn việc lựa chọn, đánh giá cán bộ được đặt ra yêu cầu như thế nào, nhất là gắn với tiêu chí “năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm” theo Kết luận số 14-KL/TW của Bộ Chính trị?

Đồng chí Văn Thị Bạch Tuyết: Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Tổ chức Thành ủy đã tham mưu đưa tiêu chí mạnh dạn đề xuất giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn vào việc đánh giá cán bộ hàng năm cũng như đánh giá cán bộ trước khi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

Ban Tổ chức Thành ủy và ngành Tổ chức xây dựng Đảng sẽ nỗ lực hết sức mình để kịp thời nghiên cứu, cụ thể hóa các quy định, hướng dẫn mới của Trung ương theo tinh thần Kết luận số 14-KL/TW; vận dụng các cơ chế, chính sách đặc thù phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố, tạo động lực thúc đẩy cán bộ, đảng viên không ngừng đổi mới, sáng tạo và đóng góp tích cực cho sự phát triển bền vững của TP. Hồ Chí Minh.

Với những nỗ lực ấy, tôi tin rằng TP. Hồ Chí Minh sẽ xây dựng được đội ngũ cán bộ có tâm, có tầm, có năng lực cụ thể hóa và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, của Thành ủy TP. Hồ Chí Minh, Ban Thường vụ Thành ủy TP. Hồ Chí Minh tại lĩnh vực, địa bàn công tác.

Nguồn: sggp.org.vn

BÌNH ĐỊNH: THUẬN LỢI NHẤT CHO NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Với phương châm “Lấy người tham gia, thụ hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế là trung tâm phục vụ”, thời gian qua, bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Định đã thực hiện mạnh mẽ công tác cải cách thủ tục hành chính đi đôi với chuyển đổi số toàn diện, nhằm tạo thuận lợi trong công tác quản lý, mang lại sự hài lòng cho tổ chức, cá nhân, đơn vị, doanh nghiệp khi giao dịch.

Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính

Được biết, từ ngày 01/4/2024, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả bảo hiểm xã hội chuyển về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Đây là đơn vị đầu tiên và duy nhất đến thời điểm hiện tại thuộc khối cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, chung với bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các sở, ngành và Ủy ban nhân dân TP. Quy Nhơn.

Việc này được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định biểu dương tại Công văn số 3115-UBND-KSTT ngày 26/4/2024 về việc tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của Bảo hiểm Xã hội tỉnh, Ủy ban nhân dân TP. Quy Nhơn tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

Theo đó, Bảo hiểm Xã hội tỉnh Bình Định tiếp tục rà soát, rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công; tiếp tục vận hành có hiệu quả phần mềm Tiếp nhận và quản lý hồ sơ, theo dõi trực tuyến công tác Tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và Trả kết quả thủ tục hành chính về lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Đồng thời, đẩy mạnh triển khai giao dịch bảo hiểm xã hội điện tử, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến của ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam.

Theo Phó Chánh Văn phòng Bảo hiểm Xã hội tỉnh phụ trách Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Định Dương Vĩnh Ngọc, trong Quý III/2024, Bộ phận đã tiếp nhận gần 361.500 hồ sơ; trong đó, có 283 hồ sơ qua dịch vụ bưu chính, hơn 341.200 hồ sơ qua giao dịch điện tử, gần 20.000 hồ sơ nhận trực tiếp. Số hồ sơ kỳ trước chuyển sang là 12.741 hồ sơ. Kết quả, đã giải quyết hơn 363.100 hồ sơ, đang giải quyết hơn 11.000 hồ sơ, không có hồ sơ trễ hạn.

Giám đốc Bảo hiểm Xã hội tỉnh Võ Năm đã chỉ đạo các đơn vị trong ngành triển khai khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan Bảo hiểm Xã hội năm 2024 (từ ngày 05/8 đến ngày 30/9/2024), nhằm kịp thời phát hiện, tháo gỡ các khó khăn trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; nâng cao chất lượng phục vụ người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Cùng với đó, tham gia góp ý sửa đổi, bổ sung Bộ Chỉ số cải cách hành chính và mẫu Phiếu khảo sát sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước gửi Sở Nội vụ.

Góp phần xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số

Song song với công tác cải cách thủ tục hành chính, Bảo hiểm Xã hội tỉnh Bình Định tích cực phối hợp với các ngân hàng và bưu điện tăng cường vận động người thụ hưởng chính

sách nhận chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp qua tài khoản cá nhân; nâng cao tỷ lệ chi trả không dùng tiền mặt theo Chiến lược Phát triển ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đến năm 2030.

Tính đến cuối tháng 9/2024, tỷ lệ chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội thường xuyên hàng tháng qua tài khoản ATM đạt 47,8% (chỉ tiêu Bảo hiểm Xã hội Việt Nam giao là 46%); chi bảo hiểm xã hội một lần đạt 92,6% (chỉ tiêu Bảo hiểm Xã hội Việt Nam giao là 97%); chi trả bảo hiểm thất nghiệp đạt 99%, hoàn thành chỉ tiêu Bảo hiểm Xã hội Việt Nam giao (98%).

Phó Giám đốc Bảo hiểm Xã hội tỉnh Nguyễn Văn Thiên cho biết, trong kỳ chi trả lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội tháng 8 và tháng 9/2024, các tổ công tác liên ngành, gồm: Cán bộ Bảo hiểm Xã hội tỉnh, công an xã, phường, nhân viên chi trả của cơ quan bưu điện, nhân viên ngân hàng đã trực tiếp tuyên truyền đến người hưởng về chủ trương đẩy mạnh chuyển đổi số, chi trả an sinh xã hội qua phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt.

Bên cạnh đó, tiếp tục rà soát hoàn chỉnh dữ liệu quốc gia của người hưởng bảo hiểm xã hội theo Đề án 06 của Chính phủ, hướng dẫn người hưởng lập hồ sơ đăng ký mở tài khoản cá nhân tại ngân hàng trên địa bàn, đăng ký chuyển đổi hình thức nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội từ hình thức lĩnh tiền mặt qua hình thức nhận qua tài khoản ATM.

Thực hiện Chương trình hành động và Kế hoạch của Bảo hiểm Xã hội tỉnh Bình Định về triển khai thực hiện Đề án 06, đến cuối tháng 9/2024, toàn tỉnh đã có 196/196 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tra cứu thông tin thẻ bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân gắn chip khi khám chữa bệnh bảo hiểm y tế. Tính đến ngày 14/9, toàn tỉnh Bình Định đã xác thực được 1.397.458 thông tin nhân khẩu có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đạt 99,42%. Đến nay, tổng số người được cài đặt VssID-BHXX số là 563.710 người, chiếm tỷ lệ 39,8% số người đang tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong toàn tỉnh Bình Định.

Thời gian tới, Bảo hiểm Xã hội tỉnh Bình Định sẽ tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo hướng nhanh gọn, thuận lợi, hiệu quả nhằm giải quyết tốt nhất các chế độ chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với cá nhân, doanh nghiệp và người lao động.

Nguồn: daibieunhandan.vn

CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH MỚI VỀ TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG VÀ QUẢN LÝ HỘI

Ngày 08/10/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 126/2024/NĐ-CP quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

Theo đó, Nghị định này quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động và quản lý nhà nước đối với hội được thành lập và hoạt động tại Việt Nam.

Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, công dân Việt Nam có liên quan đến thành lập, tổ chức, hoạt động và quản lý nhà nước về hội. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định đặc thù về tổ chức, hoạt động của hội khác với Nghị định này thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành đó.

Cơ sở dữ liệu về hội

Cơ sở dữ liệu về hội được kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ công của Bộ Nội vụ; cơ sở dữ liệu quốc gia khác, cơ sở dữ liệu của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân cấp huyện để hỗ trợ giải quyết các thủ tục về hội và quản lý hoạt động của các tổ chức hội theo phân cấp.

Thông tin trong cơ sở dữ liệu về hội bao gồm: Thông tin được xác lập khi ban vận động thành lập hội đề nghị thành lập hội; Bản sao hoặc bản điện tử được ký số hợp lệ của hồ sơ đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên, phê duyệt điều lệ hoặc sửa đổi, bổ sung điều lệ hội; Một số thông tin về nhân sự ban chấp hành hội hoặc tên gọi khác (sau đây gọi chung là ban chấp hành hội), ban thường vụ hội hoặc tên gọi khác (sau đây gọi chung là ban thường vụ hội); chủ tịch, phó chủ tịch hội; cơ cấu tổ chức, trụ sở, số điện thoại, nhiệm kỳ của hội; Các báo cáo định kỳ và đột xuất; Thông tin về tài sản, tài chính của hội; Các thông tin liên quan khác (nếu có).

Thông tin trong cơ sở dữ liệu về hội được xác lập từ các nguồn sau: Thông tin được cập nhật trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ công của Bộ Nội vụ; Thông tin của các hội cung cấp trong hồ sơ đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên, phê duyệt điều lệ hoặc sửa đổi, bổ sung điều lệ hội; Thông tin do hội cập nhật lên cơ sở dữ liệu; Thông tin do các cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hội hoạt động cung cấp; Thông tin được số hóa, chuẩn hóa từ quyết định giải quyết các thủ tục hành chính về hội; Thông tin được chia sẻ, chuyển đổi, chuẩn hóa từ các cơ sở dữ liệu được thiết lập trước đây.

Gắn việc xây dựng cơ sở dữ liệu hội với việc giải quyết thủ tục hành chính điện tử

Nguyên tắc xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về hội:

Không đưa các thông tin thuộc bí mật nhà nước liên quan đến tổ chức, hoạt động của hội theo quy định của pháp luật về bí mật nhà nước.

Phân cấp cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng và gắn việc xây dựng cơ sở dữ liệu hội với việc giải quyết thủ tục hành chính điện tử.

Thông tin trong cơ sở dữ liệu về hội được lưu trữ đầy đủ, chính xác; khai thác, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả theo quy định của pháp luật.

Cơ sở dữ liệu về hội được bảo vệ nghiêm ngặt, an toàn theo quy định của pháp luật; tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về công nghệ thông tin; bảo đảm sự tương thích, an toàn, thông suốt trong toàn hệ thống các cơ sở dữ liệu.

Tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn thông tin mạng và quy định pháp luật khác có liên quan.

Bộ Nội vụ chủ trì xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu về hội

Quản lý, khai thác, cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu về hội:

Bộ Nội vụ chủ trì xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu về hội; ban hành quy chế quản lý, khai thác, vận hành cơ sở dữ liệu về hội và hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến sau khi cơ sở dữ liệu về hội được xây dựng và vận hành; cấp mã số và các tài khoản định danh cho các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và hội.

Các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và hội có trách nhiệm truy cập, khai thác cơ sở dữ liệu về hội theo quy định.

Bộ Nội vụ, các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và hội có trách nhiệm thường xuyên cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu về hội.

Theo Nghị định việc thành lập hội phải đảm bảo các điều kiện:

Một là, tên gọi của hội phải đảm bảo các điều kiện sau:

Viết bằng tiếng Việt hoặc phiên âm theo tiếng Việt, nếu không phiên âm ra được tiếng Việt thì dùng tiếng nước ngoài; tên gọi riêng của hội có thể được phiên âm, dịch ra tiếng dân tộc thiểu số, tiếng nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật;

Phù hợp với tôn chỉ, mục đích, phạm vi, lĩnh vực hoạt động chính của hội;

Không trùng lặp toàn bộ tên gọi hoặc gây nhầm lẫn, bao trùm tên gọi với các hội khác đã được thành lập hợp pháp trước đó;

Không vi phạm đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa dân tộc.

Hai là, lĩnh vực hoạt động chính không trùng lặp với lĩnh vực hoạt động chính của hội đã được thành lập hợp pháp trước đó trong cùng phạm vi hoạt động.

Ba là, có tôn chỉ, mục đích, lĩnh vực hoạt động phù hợp quy định pháp luật.

Bốn là, có điều lệ, trừ hội quy định tại Khoản 5 Điều 21 Nghị định này.

Năm là, có trụ sở theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Nghị định này.

Sáu là, có đủ số lượng tổ chức, công dân Việt Nam đăng ký tham gia thành lập hội, trừ trường hợp luật, pháp lệnh có quy định khác:

Hội hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh có ít nhất 100 tổ chức, công dân tại hai đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên có đủ điều kiện, tự nguyện, có đơn đăng ký tham gia thành lập hội;

Hội hoạt động trong phạm vi tỉnh có ít nhất 50 tổ chức, công dân tại hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên có đủ điều kiện, tự nguyện, có đơn đăng ký tham gia thành lập hội;

Hội hoạt động trong phạm vi huyện có ít nhất 20 tổ chức, công dân tại hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên có đủ điều kiện, tự nguyện, có đơn đăng ký tham gia thành lập hội;

Hội hoạt động trong phạm vi xã có ít nhất 10 tổ chức, công dân tại đơn vị hành chính cấp xã có đủ điều kiện, tự nguyện, có đơn đăng ký tham gia thành lập hội;

Hiệp hội của các tổ chức kinh tế hoạt động trong phạm vi toàn quốc có hội viên là đại diện các tổ chức kinh tế có tư cách pháp nhân của Việt Nam, có ít nhất 11 đại diện pháp nhân ở nhiều tỉnh; hiệp hội hoạt động trong phạm vi tỉnh có ít nhất 05 đại diện pháp nhân trong tỉnh cùng ngành nghề hoặc cùng lĩnh vực hoạt động có đủ điều kiện, tự nguyện, có đơn đăng ký tham gia thành lập hiệp hội.

Bây là, có tài sản để đảm bảo hoạt động của hội.

Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều lệ đối với hội hoạt động trong phạm vi toàn quốc có đảng đoàn.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên, phê duyệt điều lệ; đình chỉ hoạt động có thời hạn, cho phép hoạt động trở lại đối với hội hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh, trừ trường hợp luật, pháp lệnh có quy định khác về thành lập, phê duyệt điều lệ hội.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền công nhận ban vận động thành lập hội; cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên, phê duyệt điều lệ; đình chỉ hoạt động có thời hạn, cho phép hoạt động trở lại đối với hội hoạt động trong phạm vi tỉnh.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có thẩm quyền công nhận ban vận động thành lập hội; cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên, phê duyệt điều lệ; đình chỉ hoạt động có thời hạn, cho phép hoạt động trở lại đối với hội hoạt động trong phạm vi huyện, xã.

Bên cạnh đó, Nghị định cũng quy định chi tiết về: Ban vận động thành lập hội; Hồ sơ, thủ tục và thẩm quyền công nhận ban vận động thành lập hội; Hồ sơ, thủ tục thành lập hội; Nội dung chính của điều lệ hội; Thời gian đại hội thành lập; Hội viên; Cơ cấu tổ chức của hội; Đại hội; Nội dung chủ yếu, nguyên tắc biểu quyết tại đại hội; Báo cáo kết quả đại hội, phê duyệt điều lệ hội; Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch và Phó Chủ tịch hội; Quyền của hội; Nghĩa vụ, trách nhiệm của hội; Các tổ chức thuộc hội; Tài chính, tài sản của hội; Quy trình hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với nhiệm vụ được giao; Khen thưởng; Kỷ luật và giải quyết phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến hội; Xử lý vi phạm; Đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đình chỉ có thời hạn và giải thể hội; Một số quy định đối với các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; Quản lý nhà nước đối với hội.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/11/2024 và thay thế Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP.

Bãi bỏ Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg ngày 01/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định hội có tính chất đặc thù và Quyết định số 71/2011/QĐ-TTg ngày 20/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về bảo đảm, hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với các hội có tính chất đặc thù.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ Y TẾ: BỔ SUNG QUY ĐỊNH VỀ XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO ĐỐI VỚI SẢN PHẨM, HÀNG HÓA, DỊCH VỤ ĐẶC BIỆT

Ngày 14/10/2024, Bộ trưởng Bộ Y tế ký ban hành Thông tư số 20/2024/TT-BYT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

Theo đó, Thông tư này bãi bỏ điểm đ Khoản 1 Điều 12 Thông tư số 09/2015/TT-BYT.

Thông tư này quy định bổ sung điểm c vào sau điểm b Khoản 2 Điều 12 Thông tư số 09/2015/TT-BYT như sau: “Hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế của đơn vị đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo có trụ sở chính đặt tại địa bàn quản lý của Sở Y tế.”.

Về điều khoản chuyển tiếp, Thông tư này quy định, tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện quảng cáo theo quy định.

Tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2015/TT-BYT.

Việc cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế được Cục Quản lý Môi trường y tế - Bộ Y tế cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thực hiện như sau:

Trường hợp cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế do bị mất hoặc hư hỏng quy định tại Khoản 1 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT, cơ sở có tên trên giấy xác nhận nội dung quảng cáo hoặc cơ sở được ủy quyền theo quy định thực hiện cấp lại tại Cục Quản lý Môi trường y tế - Bộ Y tế;

Trường hợp cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế quy định tại Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT, cơ sở có tên trên giấy xác nhận nội dung quảng cáo hoặc cơ sở được ủy quyền theo quy định thực hiện cấp lại tại Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt trụ sở chính của cơ sở có tên trên giấy xác nhận nội dung quảng cáo.

Thủ tục cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế thực hiện theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 28/11/2024.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Ban Bí thư Trung ương Đảng:

Chuẩn y ông Hồ Văn Nam, Bí thư Thành ủy Biên Hòa tham gia Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Chuẩn y bà Huỳnh Thị Chiến Hòa, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy Đắk Lắk, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Chỉ định Đại tá Trần Văn Phúc, Giám đốc Công an tỉnh Quảng Ninh tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Chuẩn y ông Phạm Duy Hưng, Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy tham gia Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nam Định, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Chỉ định ông Phạm Minh Tuấn, Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nam Định, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Nghị quyết số 1219/NQ-UBTVQH15 ngày 08/10/2024 phê chuẩn kết quả bầu ông Hà Sỹ Huân giữ chức vụ Phó Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách khóa XV, nhiệm kỳ 2021 - 2026 tỉnh Bắc Kạn.

Nghị quyết số 1218/NQ-UBTVQH15 ngày 08/10/2024 phê chuẩn bà Hồ Thị Kim Ngân thôi giữ chức vụ Phó Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách khóa XV, nhiệm kỳ 2021 - 2026 tỉnh Bắc Kạn do chuyên công tác.

* Thủ tướng Chính phủ:

Quyết định số 1199/QĐ-TTg ngày 17/10/2024 bổ nhiệm ông Nguyễn Đức Tâm, Vụ trưởng Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân, Bộ Kế hoạch và Đầu tư giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thành lập Tổ công tác điều phối Việt Nam - Nhật Bản để đẩy nhanh tiến độ các dự án kinh tế trọng điểm:

Quyết định số 1191/QĐ-TTg ngày 16/10/2024 thành lập Tổ công tác điều phối Việt Nam - Nhật Bản để đẩy nhanh tiến độ các dự án kinh tế trọng điểm được nêu tại Bản danh mục nội dung hợp tác kinh tế (Tổ công tác).

Theo Quyết định, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm Tổ trưởng Tổ công tác. Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm Tổ phó.

Các Ủy viên gồm: Đại diện lãnh đạo các Bộ, cơ quan: Văn phòng Chính phủ, Ngoại giao, Tài chính, Tư pháp, Giao thông vận tải, Công Thương, Y tế, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Đại học Quốc gia Hà Nội, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Sơn La, Yên Bái, Hà Giang, Điện Biên, Lào Cai, Lai Châu, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Hậu Giang, Cần Thơ.

*** Bộ Quốc phòng:**

Đại tá Trần Văn Cư, Phó Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

*** Bộ Công an:**

Đại tá Hoà Quang Tung, Phó Giám đốc Công an tỉnh Cao Bằng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục An ninh chính trị nội bộ.

Đại tá Nguyễn Anh Tuấn, Phó Cục trưởng Cục An ninh chính trị nội bộ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Bình Thuận.

Đại tá Nguyễn Thanh Liêm, Giám đốc Công an tỉnh Đắk Nông được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh Quảng Bình.

Đại tá Hồ Song Ân, Phó Giám đốc Công an tỉnh Quảng Nam được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh Đắk Nông.

*** Bộ Tư pháp:**

Ông Phạm Quang Hiếu, Quyền Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin được bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin.

Bà Tô Thị Thu Hà, Trưởng phòng Phòng Truyền thông chính sách, phổ biến giáo dục pháp luật được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật, kể từ ngày 01/10/2024.

*** Bộ Công Thương:**

Ông Trần Hoài Trang, Trưởng phòng Phòng Thủy điện được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, kể từ ngày 04/10/2024.

*** Văn phòng Quốc hội:**

Bà Vũ Thị Lan Anh, Phó Vụ trưởng Văn phòng Đảng đoàn Quốc hội được bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Văn phòng Đảng đoàn Quốc hội, kể từ ngày 31/7/2024.

Bà Phạm Thị Thanh Nga, Trưởng phòng Phòng Truyền thông, Văn phòng Bộ Tư pháp được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Thông tin, Văn phòng Quốc hội, kể từ ngày 14/10/2024.

*** TP. Hồ Chí Minh:**

Ông Trần Văn Nam, Bí thư Huyện ủy Bình Chánh được điều động, phân công, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy Khối Dân - Chính - Đảng thành phố, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Trần Văn Khuyên, Bí thư Huyện ủy Hóc Môn được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Thành ủy.

Ông Nguyễn Anh Tuấn, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy huyện Hóc Môn được phân công phụ trách, điều hành Đảng bộ huyện Hóc Môn cho đến khi có nhân sự giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy.

Ông Phạm Văn Lũy, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Bình Chánh được phân công phụ trách, điều hành Đảng bộ huyện Bình Chánh cho đến khi có nhân sự giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy huyện Bình Chánh.

*** TP. Hải Phòng:**

Ông Đào Văn Ninh, Ủy viên Thành ủy, Bí thư Quận ủy Dương Kinh thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Quận ủy, thôi giữ chức vụ Bí thư Quận ủy Dương Kinh, nhiệm kỳ 2020 - 2025 được điều động, phân công, giới thiệu ứng cử tham gia Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Phạm Ngọc Dương, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức Thành ủy được điều động, phân công, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nội vụ và kiêm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Thành ủy.

Ông Đặng Đông Anh, Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Thành ủy được điều động, phân công và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Thành ủy.

Ông Phùng Văn Thanh, Ủy viên Thành ủy, Trưởng ban Ban Đô thị Hội đồng nhân dân thành phố được điều động, phân công, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Quận ủy và giữ chức vụ Bí thư Quận ủy Dương Kinh, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Tỉnh Thanh Hóa:**

Ông Đỗ Thành Nam, Chánh Văn phòng Ban Nội chính Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy.

Ông Đặng Văn Hiệp, Chi Cục trưởng Chi cục chăn nuôi và thú y tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

*** Tỉnh Gia Lai:**

Bà Đinh Ly An, Phó Trưởng ban Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII được bầu giữ chức vụ Trưởng ban Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Tỉnh Lâm Đồng:**

Ông Nguyễn Văn Hoàng, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy.

Ông Nguyễn Văn Đậu, Phó Chánh Thanh tra tỉnh được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và giới thiệu bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Vũ Đình Cường, Chi Cục trưởng Chi cục Kiểm lâm được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Bà Nguyễn Thúy Hằng, Chánh Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Thanh tra tỉnh.

Ông Nguyễn Trần Nhật Huy, Trưởng phòng Phòng Tổng hợp quy hoạch, Sở Kế hoạch và Đầu tư được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Ông Nguyễn Văn Đức, Trưởng phòng Phòng Quản lý khoáng sản và Tài nguyên nước, Sở Tài nguyên và Môi trường được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Ông Lê Văn Thành, Chánh Thanh tra Sở Tư pháp được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tư pháp.

Ông Nguyễn Văn Trãi, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường được giao quyền Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường cho đến khi kiện toàn chức danh.

Ông Bùi Quang Sơn, Phó Giám đốc Sở Xây dựng được giao quyền Giám đốc Sở Xây dựng cho đến khi kiện toàn chức danh.

*** Tỉnh Bình Định:**

Ông Đặng Vĩnh Sơn, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Định được điều động, phân công và bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, kể từ ngày 15/10/2024.

Bà Lê Bình Thanh, Bí thư Huyện ủy Tây Sơn được chuẩn y tham gia Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Bà Lê Thị Hồng Vân, Phó Chánh Thanh tra tỉnh được chuẩn y tham gia Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Tỉnh Bình Thuận:**

Bà Lê Thị Bích Liên, Bí thư Huyện ủy Hàm Thuận Nam được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

*** Tỉnh Hậu Giang:**

Đại tá Huỳnh Việt Trung, Tỉnh ủy viên, Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh được tiếp nhận, điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy.

*** Tỉnh Bạc Liêu:**

Ông Hà Tấn Linh, Phó Chánh Văn phòng phụ trách Văn phòng Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Tỉnh ủy.

Nguồn: baohinhphu.vn